



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

2024

MỤC LỤC/ *TABLE OF CONTENTS*

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	[2-3]	MESSAGE FROM CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH	[6-7]	HISTORY
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	[8-9]	BOARD OF DIRECTORS
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	[10]	BOARD OF MANAGEMENT
MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH	[11-13]	GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD
HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH XÃ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	[14-16]	TRANSACTION ACTIVITIES OF VBSP AT COMMUNE LEVEL
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG	[17]	ORGANIZATION CHART
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH	[18]	ORGANIZATION CHART OF HEADQUARTERS
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH	[19]	ORGANIZATION CHART OF TRANSACTION CENTER
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO	[19]	ORGANIZATION CHART OF TRAINING CENTER
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	[19]	ORGANIZATION CHART OF IT CENTER
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH	[20]	ORGANIZATION CHART OF PROVINCIAL BRANCHES
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	[20]	ORGANIZATION CHART OF VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES' TRANSACTION OFFICES
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (NGUỒN VỐN)	[21-23]	OPERATIONAL ACHIEVEMENT (FUNDING SOURCES)
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (SỬ DỤNG VỐN)	[24-28]	OPERATIONAL ACHIEVEMENT (USES OF FUNDS)
TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	[29-33]	POLICY CREDIT CONTRIBUTIONS TO THE IMPLEMENTATION OF NATIONAL TARGET PROGRAMS
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG	[34-39]	VBSP CONTRIBUTES TO FINANCIAL INCLUSION AND CUSTOMER PROTECTION
HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ	[40-45]	INTERNATIONAL COOPERATION
CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	[46-48]	TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH
TĂNG CƯỜNG SỐ HÓA QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN, BẢO MẬT TRONG THANH TOÁN TRỰC TUYẾN	[49-51]	ENHANCING DIGITALIZATION OF PROFESSIONAL PROCESSES AND ENSURING SECURITY AND SAFETY IN ONLINE PAYMENTS
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	[52-54]	DEVELOPMENT ORIENTATION OF VBSP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	[55-60]	FINANCIAL STATEMENTS
ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	[61-64]	CONTACT ADDRESSES

Thông điệp

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG / Mrs. NGUYEN THI HONG

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GOVERNOR OF THE STATE BANK CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

Năm 2024 được xem là năm bản lề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời, là bước đệm “nước rút” tạo đà phát triển cho năm 2025 tăng tốc, bứt phá để đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, năm 2024, kinh tế Việt Nam đã có những thành tựu ấn tượng với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,09%, tỷ lệ nghèo đa chiều chung là 4,06%, giảm 1,65% so với năm 2023, đời sống của người dân ngày càng cải thiện, công tác an sinh xã hội được đảm bảo. Đóng góp vào

The year 2024 is considered a pivotal year of special importance in implementing the goals of the 2021-2025 Five-Year Socio-Economic Development Plan. At the same time, it serves as a “sprint” and stepping stone to create momentum for 2025, a year expected to accelerate progress and achieve breakthroughs as the country enters a new era - the era of raising strong and prosperous national development. With the participation of the entire political system, the timely, decisive, and close direction and management of the Government and the Prime Minister, together with the efforts of all levels, sectors, localities, the business community, and the people nationwide, Vietnam’s economy in 2024 achieved impressive results. The GDP growth rate reached 7.09%, while the general multidimensional poverty rate fell to 4.06%, down by 1.65 % compared to 2023. People’s living standards have continued to improve, and social security has

Message from

CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

những thành tựu đó, trong năm vừa qua, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiếp tục kiên định mục tiêu vì người nghèo và các đối tượng chính sách, nỗ lực triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp huy động và sử dụng nguồn vốn, khẳng định vai trò là công cụ đặc lực của Đảng, Nhà nước trong công cuộc giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng nguồn vốn tín dụng chính sách đạt 376.240 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2023, trong đó một số nguồn vốn có tốc độ tăng trưởng tốt so với năm 2023 như nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tăng 29,37%, nguồn nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước tăng 8,5%.

Tổng doanh số cho vay năm 2024 đạt 119.507 tỷ đồng, với hơn 2,3 triệu lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách được tiếp cận vốn. Tổng dư nợ tín dụng chính sách đạt 367.631 tỷ đồng, tăng 10,8% so với năm trước, với gần 6,9 triệu khách hàng còn dư nợ, trong đó có khoảng 1,6 triệu đồng bào dân tộc thiểu số. Dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh chiếm 71,6% tổng dư nợ, tập trung vào các chương trình như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết việc làm; dư nợ cho vay sinh hoạt, đời sống chiếm 28,4%, hỗ trợ các mục tiêu như nước sạch, vệ sinh môi trường, xây nhà ở xã hội và giáo dục. Chất lượng tín dụng tiếp tục được củng cố, nâng cao, đến 31/12/2024, nợ quá hạn và nợ khoanh toàn hệ thống chiếm 0,56% trên tổng dư nợ.

Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trong năm 2024 đã hỗ trợ đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho gần 714 nghìn lao động, trong đó hơn 9,3 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và gần 7 nghìn lượt người

been ensured. Contributing to these achievements, over the past year, the VBSP has remained firmly in pursuing its mission of supporting the poor and policy beneficiaries. The Bank has made consistent efforts to implement comprehensive and effective measures for mobilizing and utilizing capital resources, thereby affirming its role as an effective tool of the Party and State in promoting sustainable poverty reduction, socio-economic development, and new rural development.

As of December 31, 2024, the total policy credit capital reached VND 376,240 billion (equivalent to USD 15.05 billion), an increase of 8.5% compared to 2023, of which some capital sources had good growth rates compared to 2023 such as local budget capital entrusted to VBSP increased by 29.37%, the source of 2% deposits received from State credit institutions increased by 8.5%.

Total lending turnover in 2024 reached VND 119,507 billion (USD 4.78 billion), with more than 2.3 million poor households and policy beneficiaries having access to the capital. Total outstanding policy credit reached VND 367,631 billion (USD 14.71 billion), an increase of 10.8% compared to the previous year, with nearly 6.9 million active customers, including about 1.6 million ethnic minority people. Outstanding loans for production and business account for 71.6% of portfolio, focusing on programs such as loans for poor households, near-poor households, post-poor households and job creation; outstanding loans for living and livelihood account for 28.4%, supporting goals such as safe water, environmental sanitation, social housing construction and education. Credit quality continued to be consolidated and improved. As of December 31, 2024, overdue and frozen debts across the system accounted for only 0.56% of total outstanding loans.

chấp hành xong án phạt tù có việc làm; giúp gần 88,5 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập; xây dựng gần 1.755 nghìn công trình nước sạch, công trình vệ sinh ở nông thôn; xây dựng 1.143 căn nhà ở cho hộ nghèo ổn định cuộc sống, hơn 6,2 nghìn căn nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp... góp phần quan trọng vào việc nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân, phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Những kết quả nêu trên là minh chứng rõ nét cho phương châm hành động “Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ, nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững” mà toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội luôn nỗ lực theo đuổi. Cùng với hoạt động chuyên môn, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tích cực chung tay cùng các địa phương trong hoạt động an sinh xã hội và đồng hành cùng các chương trình nhân văn như “Cặp lá yêu thương”, “Nối vòng tay thương”, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, xây nhà tình nghĩa, ủng hộ Quỹ Vì người nghèo...

Trên cơ sở kết quả tổng kết Chỉ thị số 40-CT/TW của các cơ quan Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, ngày 30/10/2024, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 39-CT/TW về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới. Chỉ thị được ban hành thể hiện sự quan tâm chỉ đạo, sự tin tưởng của Đảng đối với tín dụng chính sách, làm tiền đề, cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục

In 2024, social policy credit capital supported investment in production and business, creating jobs for nearly 714,000 workers, including more than 9,300 migrant workers and nearly 7,000 ex-prisoners who secured employment. The credit also helped nearly 88,500 disadvantaged students access loans for education; financed the construction of approximately 1,755,000 rural safe water and sanitation facilities; and supported the building of 1,143 houses for poor households and more than 6,200 social houses for low-income households, etc, significantly contribute to increasing income, improving people's lives, developing the economy, ensuring social security, effectively implementing National Target Programs on Sustainable Poverty Reduction, New Rural Development and Socio-Economic Development in Ethnic Minority and Mountainous Areas.

The above results clearly show evidence for the motto of action "Understanding deeply, serving dedicatedly, improving efficiency, sustainable development" that the entire system of VBSP always strives to pursue. Along with professional activities, VBSP continues to actively join hands with localities in social security activities and accompany humanitarian programs such as "Couple of loving leaves", "Connecting loving arms", supporting Vietnamese Heroic Mothers, assisting the recovery of natural disasters, building charity houses, supporting the Fund for the Poor...

Based on the review of the implementation of Directive No. 40-CT/TW by Central and local Party Committees, on October 30, 2024, the Party Central Secretariat issued Directive No. 39-CT/TW on enhancing the effectiveness of social policy credit in the new period. The issuance of this Directive demonstrates the Party's care, guidance,

khẳng định, duy trì và củng cố mô hình, phương thức hoạt động đặc thù, nhằm triển khai hiệu quả tín dụng chính sách xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn tới.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương tham mưu triển khai đồng bộ Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030; trong đó thực hiện kế hoạch tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao, tăng cường chuyển đổi số, hoàn thành nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking), phát triển hệ sinh thái Mobile Banking nhằm phục vụ khách hàng ngày càng hiệu quả, hiện đại.

Với sự lãnh đạo sát sao của Đảng, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự phối hợp đồng bộ của các bộ, ngành, địa phương và sự tin tưởng, đồng hành của nhân dân, Ngân hàng Chính sách xã hội quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao trong năm 2025, góp phần để chung sức xây dựng một nền kinh tế phát triển bao trùm, bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

and confidence in social policy credit, serving as a foundation for VBSP to further affirm, maintain, and strengthen its unique operational model and methods, thereby ensuring the effective deployment of social policy credit to contribute to the nation's socio-economic development in the coming period.

In addition, VBSP will continue to closely coordinate with ministries, sectors, and local authorities to advise on the synchronized implementation of the VBSP Development Strategy to 2030. Key tasks include implementing the credit growth plan assigned by the Prime Minister, accelerating digital transformation, completing the upgrade of the Core Banking system, and expanding the Mobile Banking ecosystem to serve customers in an increasingly effective and modern manner.

With the close leadership of the Party, the resolute direction of the Government, the coordinated efforts of ministries and localities, the trust and cooperation of the people, the Vietnam Bank for Social Policies is determined to successfully fulfill its 2025 tasks, contributing to building an inclusive and sustainable economy while promoting social progress and equity.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS - GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM

Nguyễn Thị Hồng

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

HISTORY

Tại Nghị quyết số 05-NQ/HNTW, ngày 10/6/1993 Hội nghị lần thứ Năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, về việc tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, Đảng ta chủ trương có chế độ tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ chính sách, vùng nghèo, vùng dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng căn cứ cách mạng; mở rộng hình thức cho vay thông qua tín chấp đối với các hộ nghèo...

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng và Chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo, năm 1993, Chính phủ đã thành lập Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo với số vốn ban đầu là 400 tỷ đồng, do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) và Ngân hàng Nhà nước đóng góp. Quỹ được sử dụng cho vay hộ nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi, mức cho vay 500.000 đồng/hộ, người vay không phải bảo đảm tiền vay.

Từ kinh nghiệm thực tiễn hai năm thực hiện Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo, ngày 31/8/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 525/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Phục vụ Người nghèo, đặt trong Agribank, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, để cung cấp nguồn vốn ưu đãi cho hộ nghèo thiếu vốn sản xuất.

Với mô hình tổ chức được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở tận dụng bộ máy và mạng lưới sẵn có của Agribank, Ngân hàng Phục vụ Người nghèo đã thiết lập được kênh tín dụng riêng để hỗ trợ tài chính cho các hộ nghèo ở Việt Nam với các chính sách tín dụng hợp lý, giúp hộ nghèo có vốn sản xuất, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, từng bước làm quen với nền sản xuất hàng hoá và có điều kiện thoát khỏi đói nghèo.

Tuy nhiên, từ bộ phận quản trị đến bộ phận điều hành của Ngân hàng Phục vụ Người nghèo đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nên rất ít thời gian để nghiên cứu những vấn đề thực tiễn, hạn chế công việc nghiên cứu đề xuất chính sách, cơ chế quản lý điều hành. Mọi hoạt động về nghiên

In Resolution No. 05-NQ / HNTW, dated 10/6/1993, the Fifth Conference of the 7th Party Central Committee on continuing to innovate and develop rural socio-economic, the Party introduced preferential credit for the poor, policy-households, poor regions, ethnic minority areas, highlands, revolutionary base regions; expanding forms of mortgage-free for poor households...

In order to effectively implement the Resolution and the National Strategy on Hunger Eradication and Poverty Reduction, in 1993, the Government set up a Fund for the poor with total initial asset of VND 400 billion (USD 16 million) contributed by Vietnam Bank for Agriculture & Rural Development (Agribank), Vietnam Bank for Foreign Trade (Vietcombank) and the State Bank of Vietnam. The Fund was used to provide preferential loans for poor households in need for production and business with preferential interest rates, loan size was VND 500,000 (USD 20) per household, loan collateral was not required.

From the two-year experience of implementing the Fund for the Poor, the Prime Minister issued Decision No. 525/QĐ-TTg dated 31st August 1995 on the establishment of the Bank for the Poor as a subsidiary of Agribank. It operated for non-profit purpose and provided preferential loans for poor households for improving business and production.

With the organization model being implemented synchronously from the central to grassroots level based on utilizing Agribank's existing network and apparatus, the Bank for the Poor already established its own credit delivery channel for poor households in Vietnam with reasonable credit policies, helping poor households have capitals to produce, create jobs, increase incomes, get acquainted with commodity production, step by step and escape from poverty.

However, almost all the management team and staffs worked part-time in the Bank for the Poor. As a result, they have very little time to study practices, to propose policy and management mechanism. All activities on research and policy mechanism were

cứu, đề xuất cơ chế chính sách đều giao cho ban điều hành nghiên cứu soạn thảo trong khi ban điều hành đang thuộc Agribank. Như vậy, không tách được chức năng hoạch định chính sách và điều hành theo chính sách.

Hơn nữa, bên cạnh Ngân hàng Phục vụ Người nghèo, nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách khác còn được giao cho nhiều cơ quan Nhà nước, hội, đoàn thể và Ngân hàng thương mại Nhà nước cùng thực hiện theo các kênh khác nhau, làm cho nguồn lực của Nhà nước bị phân tán, chồng chéo, trùng lặp, thậm chí cản trở lẫn nhau. Bên cạnh nguồn vốn cho vay hộ nghèo được Ngân hàng Phục vụ người nghèo và Agribank thực hiện thì thực tế còn có: Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm do Kho bạc Nhà nước quản lý và cho vay; Nguồn vốn cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do Ngân hàng Công thương (Vietinbank) thực hiện; Nguồn vốn cho vay ưu đãi các tổ chức kinh tế và hộ sản xuất, kinh doanh thuộc hải đảo, thuộc khu vực II, III miền núi, các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 của Chính phủ...

Việc hình thành các nguồn vốn cho vay chính sách nằm rải rác ở nhiều tổ chức tài chính với cơ chế quản lý khác nhau đã gây nhiều trở ngại cho quá trình kiểm soát của Nhà nước, không tách bạch được tín dụng chính sách với tín dụng thương mại.

Để triển khai Luật các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; các Nghị quyết của Đại hội Đảng IX, Nghị quyết kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa X về việc sớm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, tách tín dụng ưu đãi ra khỏi tín dụng thương mại; đồng thời thực hiện cam kết với Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ tiền tệ Thế giới (IMF) về việc thành lập Ngân hàng Chính sách; ngày 04/10/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng Phục vụ Người nghèo, tách khỏi Agribank.

assigned to the executive board of Agribank. Thus, it was difficult to separate policy making from managing in compliance with policies.

Besides Bank for the Poor, funds from the State budget to support the poor and other policy beneficiaries were also allocated to many state-owned agencies, mass organizations and state-owned commercial banks for implementing with different channels. This resulted in the state resources being dispersed, overlapped, duplicate, and even obstructed each other. In addition to the loans for the poor provided by the Bank for the Poor and Agribank, there were also loans for job creation provided by the State Treasury; Loan for disadvantaged students served by Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank); Preferential loans for economic organizations and business households in islands, mountainous regions II and III and especially difficult communes under Program 135 of the Government...

The formation of policy lending resources scattered across many financial institutions with different management mechanisms, which has caused many obstacles for the state's control process and difficult to separate policy credit from commercial credit.

To implement the Law on credit institutions in the implementation of credit policies for the poor and policy beneficiaries; Resolutions of the IX Party Congress and the Resolution of the 6th session of the X National Assembly on the early completion of the organization and operation of the Vietnam Bank for Social Policies and separation of preferential credit from commercial credit; in accordance with commitment to the World Bank (WB) and the World Monetary Fund (IMF) on the establishment of the Vietnam Bank for Social Policies, on 4th October 2002 the Government issued Decree No. 78/2002/ND-CP on credit for the poor and other policy beneficiaries. The Prime Minister signed the Decision No. 131/2002/QĐ-TTg on the establishment of the Vietnam Bank for Social Policies on the basis of reorganizing the Bank for the Poor which was separated from Agribank.



Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTORS



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG / Mrs. NGUYEN THI HONG

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước - Chủ tịch Hội đồng quản trị
*Member of the Party Central Committee
Governor - State Bank of Vietnam
Chairperson*



Ông Y VINH TỜ / Mr. Y VINH TOR

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
Deputy Minister of Ethnic Minorities and Religions
Member*



Bà NGUYỄN THỊ TUYẾN / Mrs. NGUYEN THI TUYEN

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
Chairperson - Vietnam Women's Union
Member*



Ông LƯƠNG QUỐC ĐOÀN / Mr. LUONG QUOC DOAN

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
Chairperson - Vietnam Farmers' Association
Member*



Ông NGUYỄN TƯỜNG LÂM / Mr. NGUYEN TUONG LAM

Bí thư Ban chấp hành Trung ương
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
Secretary - Central Ho Chi Minh Communist Youth Union
Member*



Bà MAI THỊ THU VÂN
Mrs. MAI THI THU VAN

Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ủy viên
*Deputy Head - Government Office
Member*



Ông NGUYỄN ĐỨC CHI
Mr. NGUYEN DUC CHI

Thứ trưởng Bộ Tài chính - Ủy viên
*Vice Minister - Ministry of Finance
Member*



Ông VÕ VĂN HƯNG
Mr. VO VAN HUNG

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Ủy viên
*Vice Minister - Ministry of Agriculture and Environment
Member*



Ông NGUYỄN MẠNH KHƯƠNG
Mr. NGUYEN MANH KHUONG

Thứ trưởng Bộ Nội vụ - Ủy viên
*Vice Minister - Ministry of Home Affairs
Member*



Ông NGUYỄN NGỌC CẢNH
Mr. NGUYEN NGOC CANH

Phó Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước - Ủy viên
*Deputy Governor - State Bank of Vietnam
Member*



Ông PHẠM HỒNG HƯƠNG
Mr. PHAM HONG HUONG

Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Ủy viên
*Vice Chairperson - Vietnam War Veteran Association
Member*



Ông DƯƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội - Ủy viên
*General Director of VBSP
Member*



Ông NGUYỄN MẠNH TÚ
Mr. NGUYEN MANH TU

Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội - Ủy viên
*Chief of Supervision Board under Board of Directors of VBSP
Member*



Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BOARD OF MANAGEMENT



Ông DƯƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG

Tổng Giám đốc
General Director



Ông HOÀNG MINH TẾ
Mr. HOANG MINH TE

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông NGUYỄN ĐỨC HẢI
Mr. NGUYEN DUC HAI

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Bà LÊ THỊ ĐỨC HẠNH
Mrs. LE THI DUC HANH

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Bà NGUYỄN THỊ HẰNG
Mrs. NGUYEN THI HANG

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông HUỖNH VĂN THUẬN
Mr. HUYNH VAN THUAN

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông ĐOÀN TRUNG THÀNH
Mr. DOAN TRUNG THANH

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông VƯƠNG VĂN MINH
Mr. VUONG VAN MINH

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập theo Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội có bộ máy quản trị và điều hành thống nhất trong phạm vi cả nước.

VBSP was established under Premier's Decision No. 131/2002/QĐ-TTg dated 4th October 2002 in order to provide preferential credit for the poor and other policy beneficiaries.

VBSP develops a unified and synchronous management and executive system throughout the country.

A. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có tổ chức mạng lưới trên địa bàn cả nước, được tổ chức theo địa giới hành chính gồm:

Hội sở chính đặt tại Thủ đô Hà Nội, có trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội. Cơ cấu tổ chức của Hội sở chính gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng và 10 Ban Chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài bộ phận chuyên môn nghiệp vụ còn có Văn phòng Đảng ủy Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương, Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố (gọi chung là chi nhánh cấp tỉnh) là đại diện pháp nhân theo ủy quyền của Tổng Giám đốc; trực tiếp chỉ đạo, triển khai các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh cấp tỉnh gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và 05 Phòng chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay Ngân hàng Chính sách xã hội có 34 chi nhánh cấp tỉnh tại 34 tỉnh, thành phố; Sở Giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội là đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính

A. OPERATION NETWORK

VBSP has a national network, organized by administrative boundaries, comprising:

The Head Office, located in Hanoi, is responsible for directing all activities of the VBSP system. The organization chart in the Head Office includes: General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, Administration Office, 10 functional departments. In addition to functioning departments are office of the Party Committee of the central VBSP and office of Trade Union of VBSP.

VBSP's provincial branches are entity representatives under the authorization of VBSP's General Director to direct and run VBSP's activities at grassroots level. A provincial branch is headed by a director, a number of deputy directors and five operational divisions. Currently, VBSP has 34 provincial and municipal branches, a Transaction Center, a Training Center and an Information Technology Center.

VBSP transaction offices are the subordinated units of the provincial branches. These offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A transaction office is also headed by a manager, a number of deputy managers and operational teams.

sách xã hội cấp tỉnh; trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và các Tổ chuyên môn nghiệp vụ. Đến nay, Ngân hàng Chính sách xã hội có 648 Phòng giao dịch và 06 cơ sở đào tạo.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội mở 9.970 điểm giao dịch trong cả nước. Điểm giao dịch tổ chức giao dịch định kỳ tối thiểu 1 lần/1 tháng/1 điểm giao dịch.

B. BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

I. BỘ MÁY QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc

a) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội có 13 thành viên, trong đó có 11 thành viên kiêm nhiệm (Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị, 10 thành viên còn lại là Thứ trưởng hoặc cấp tương đương Thứ trưởng trở lên của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương) và 02 thành viên chuyên trách (01 Ủy viên giữ chức Tổng Giám đốc, 01 Ủy viên giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát).

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Ban chuyên gia tư vấn và Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Ban chuyên gia tư vấn:

Gồm chuyên viên của các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng quản trị và một số chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

c) Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội có 06 thành viên, trong đó có 04 thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực

VBSP at present has 648 Transaction offices and 06 training units.

Besides, in order to create favorable conditions for customers in transaction, VBSP has established 9,970 fix-dated Mobile Transaction Points throughout the country. The mobile transaction takes place at least once per month on a fixed date.

B. GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

I. GOVERNANCE STRUCTURE

1. Board of Directors and assisting team

a) Board of Directors

The Board of Directors comprises 13 members including 11 part-time members (the Governor of State Bank of Vietnam cum VBSP's BOD Chairperson, the other 10 members are Vice Ministers or equivalent/higher-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations at central level). The two full-time members are the General Director and the Chief of Supervision.

The BOD is supported by the Advisory Team and the Supervision Board.

b) BOD's Advisory Team

Members of the Advisory Team are senior experts from ministries, agencies, and mass organizations representing the BOD of VBSP who are selected by the Chairperson.

c) BOD's Supervision Board

BOD's Supervision Board consists of 06 members, including 04 full-time members, 02 part-time members from Ministry of Finance and the State Bank of Vietnam.

2. BOD's Representative Units at various levels

Representative Units of the BOD in provinces and cities are the representatives of the Board of Directors in implementing the Charter, Resolutions and Decisions of the Board of

hiện Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trên địa bàn. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cơ cấu, thành phần nhân sự và quyết định thành lập; cơ cấu thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị thực hiện theo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và không có thành viên chuyên trách.

Hiện nay, có 34 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, với 374 thành viên Ban đại diện cấp tỉnh.

II. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

1. Tại Trung ương

Tổng Giám đốc là đại diện pháp nhân của Ngân hàng Chính sách xã hội, chịu trách nhiệm tổ chức điều hành toàn bộ hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

2. Tại chi nhánh tỉnh/thành phố (gọi tắt là chi nhánh cấp tỉnh)

Điều hành chi nhánh cấp tỉnh là Giám đốc. Giúp việc cho Giám đốc có một số Phó Giám đốc và các Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tại Phòng giao dịch

Điều hành Phòng giao dịch là Giám đốc, giúp việc Giám đốc gồm các Phó Giám đốc và các Tổ trưởng nghiệp vụ.

Directors in the locality. The Board of Directors of all levels is decided by the Chairman of the People's Committee of the same level on the structure, personnel composition and establishment decision; the membership structure of the Board of Directors is implemented according to the membership structure of the Board of Directors and there are no full-time members.

Currently, there are 34 Representative Units of the BOD in provinces and cities with 374 members.

II. MANAGEMENT BOARD

1. At central level

The General Director is legal representative of VBSP and responsible for managing overall VBSP's operation. General Director is assisted by several Deputy General Directors and functional departments.

2. At provincial/municipal level (called provincial branch)

Provincial branch is managed by a provincial director who is assisted by a number of deputy directors and functional departments.

3. At Transaction offices

Transaction office is managed by a Director who is assisted by a number of deputy directors and accounting/credit team leaders.

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH XÃ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

TRANSACTION ACTIVITIES OF VBSP AT COMMUNE LEVEL

Nhằm giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức giao dịch tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là tại xã) để phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách. Hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tổ chức giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội với khách hàng tại Điểm giao dịch đặt tại Ủy ban nhân dân xã.

Toàn hệ thống có 9.970 điểm giao dịch. Thông tin về địa điểm, thời gian hoạt động của các điểm giao dịch được cập nhật và niêm yết công khai trên

Serving the poor and other disadvantaged groups in accessing preferential credits and financial services of the government in such a convenience, cost saving and quick manner; to publicize the use of social credit and strengthen the steering of local government and mass organizations in policy credit implementation, VBSP has established the model of fixed date transaction points at commune/ward/town (referred to as commune) for serving the poor and other policy beneficiaries. Commune transaction is such an effective approach of VBSP to customers at mobile transaction point located in the venue of Communal people's committee.

VBSP has set up 9,970 mobile transaction points. Information on the location and operating hours of commune transaction points is updated and publicly



Website của Ngân hàng Chính sách xã hội và được cập nhật thường xuyên ngay khi có sự thay đổi, điều chỉnh. Thông qua hoạt động giao dịch xã, đã giải quyết 97,35% tổng giá trị giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội với khách hàng.

Điểm giao dịch là nơi Tổ giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức giao dịch với khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn theo lịch giao dịch cố định hàng tháng tại cơ sở ít nhất một lần. Tại các điểm giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện niêm yết công khai các vấn đề về chính sách, các chương trình tín dụng ưu đãi của Nhà nước, các quy trình, thủ tục của Ngân hàng Chính sách xã hội, danh sách hộ vay vốn và nội quy giao dịch để chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân cùng biết để giám sát hoạt động tín dụng chính sách.

Tổ giao dịch là nhóm cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân công thực hiện nhiệm vụ trực tiếp giao dịch với khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn cấp xã theo quy định của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội; Tổ giao dịch có tối thiểu 03 cán bộ để đảm nhiệm các vị trí chức danh công việc

posted on the website of VBSP and is regularly updated as soon as there are changes or adjustments. Through commune transactions, 97.35% of the total transaction value of VBSP is attained.

Commune transaction point is a place where a Commune Transaction Team hold transactions with customers, relating organizations and individuals in commune area according to the fixed transaction schedule per each commune, ward or town (at least once a month). The commune transaction point is located in the office of the Commune People's Committee. At commune transaction points, VBSP publicizes information such as issues, policies and guidelines on preferential credits for the poor and other disadvantaged beneficiaries; interest rate of each loan program; transaction rules; list of active borrowers so that all local authorities, mass organization and customers can control policy credit activities.



gồm Tổ trưởng, Kiểm soát viên và các Giao dịch viên. Các thành viên cùng hoạt động theo những nguyên tắc, quy định và các tiêu chuẩn chuyên môn được quy định cụ thể cho từng vị trí công việc; được trang bị đầy đủ các phương tiện, trang thiết bị nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Điểm giao dịch.

Tổ giao dịch có nhiệm vụ thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền và công khai chính sách tín dụng; giải ngân, thu lãi, thu nợ, thu tiền gửi của tổ viên, huy động tiền gửi dân cư. Bên cạnh đó tổ giao dịch còn có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ vay vốn, hồ sơ xử lý nợ. Thực hiện giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn để phổ biến, tuyên truyền, triển khai các công việc; đồng thời thông qua giao ban nắm bắt tình hình hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn và tình hình của các hộ vay...

Thông qua việc giải ngân, thu nợ trực tiếp đến người vay, thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm qua Ban quản lý tổ và thực hiện các giao dịch với tổ chức, cá nhân có liên quan. Hoạt động giao dịch tại xã đóng vai trò quan trọng giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận tín dụng chính sách xã hội của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách.

Tóm lại, hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tác nghiệp của Ngân hàng Chính sách xã hội phục vụ giao dịch với khách hàng tại Điểm giao dịch do Tổ giao dịch thực hiện, nhằm tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách xã hội của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tiết giảm các chi phí giao dịch của người vay; thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả.

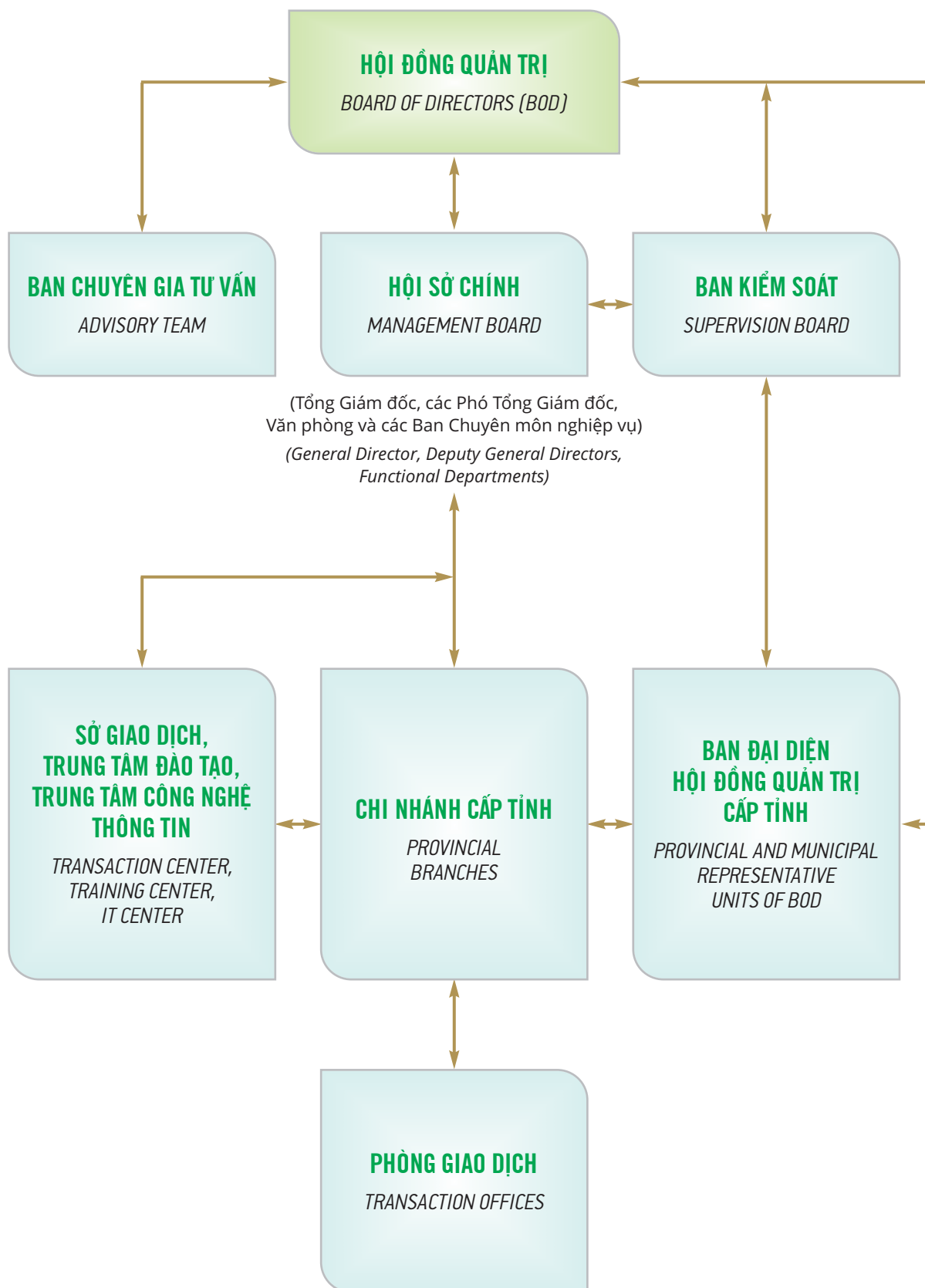
Commune Transaction Team is a group of staff assigned by the Manager/Director of local VBSP to carry out the task of directly transacting with customers, relating organizations and individuals in commune area in accordance with regulations promulgated by the General Director of VBSP. The commune transaction team has at least 03 members to hold job titles of a team leader, a supervisor and teller(s). Each team members shall follow the principles, regulations and professional standards specified for each position; they are fully equipped with facilities and equipment to fulfill the tasks assigned at the Commune Transaction Point.

The Commune Transaction Team is responsible for disseminating and publicizing credit policies; loan disbursement, collection of interest, debt, deposits of group members, residential deposits. In addition, the Commune Transaction Team also receives loan applications, debt handling files, etc.; conducts meetings and briefings with mass organizations, leaders of the Savings and Credit Groups to communicate, deploy tasks and get information on activities of Savings and Credit groups and borrowers.

In summary, commune transaction is VBSP's operation method to serve customers at commune transaction points through commune transaction teams in order to improve access of the poor and other policy beneficiaries to policy credit of the government; reducing transaction costs for borrowers; exercising democracy, publicity and strengthen supervision of local authorities and mass organizations in controlling, supervising and assisting borrowers in effective loan utilization.

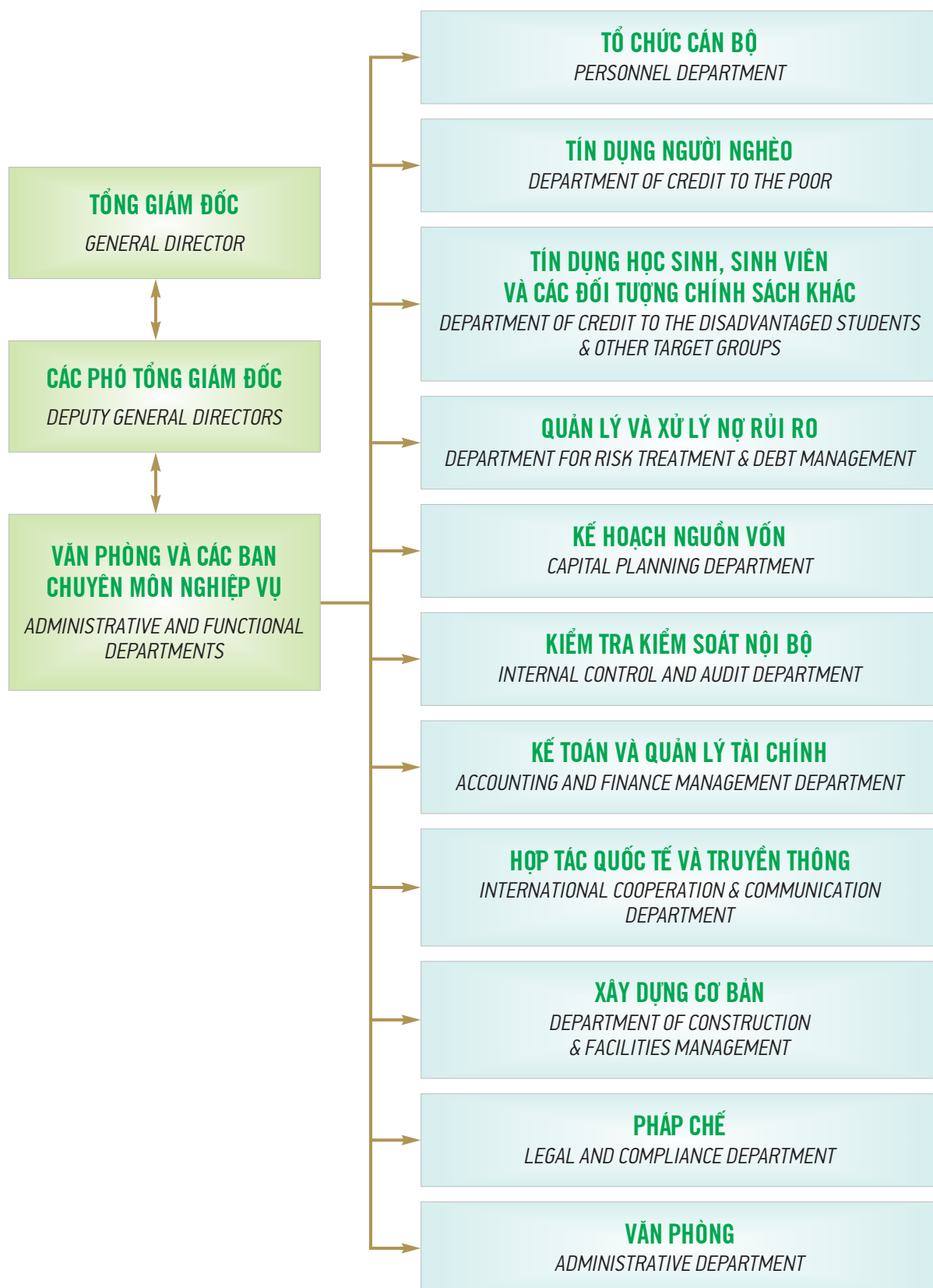
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG

ORGANIZATION CHART



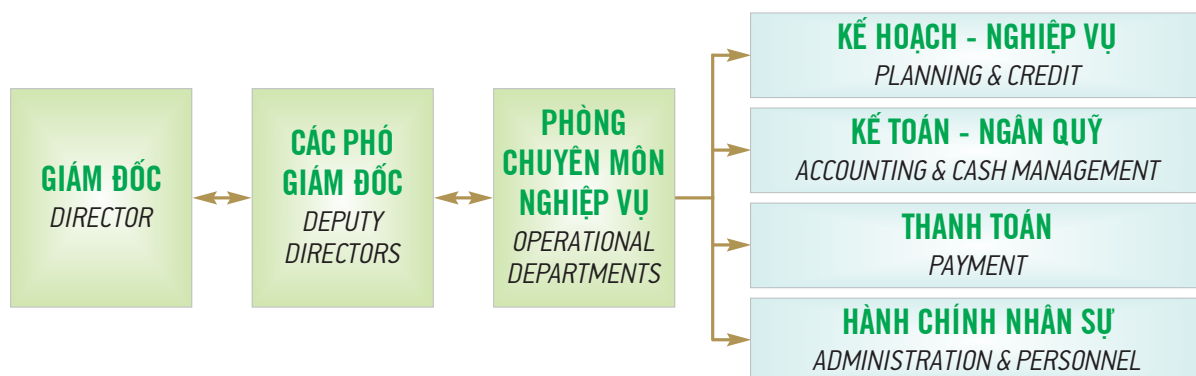
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

ORGANIZATION CHART OF HEADQUARTERS



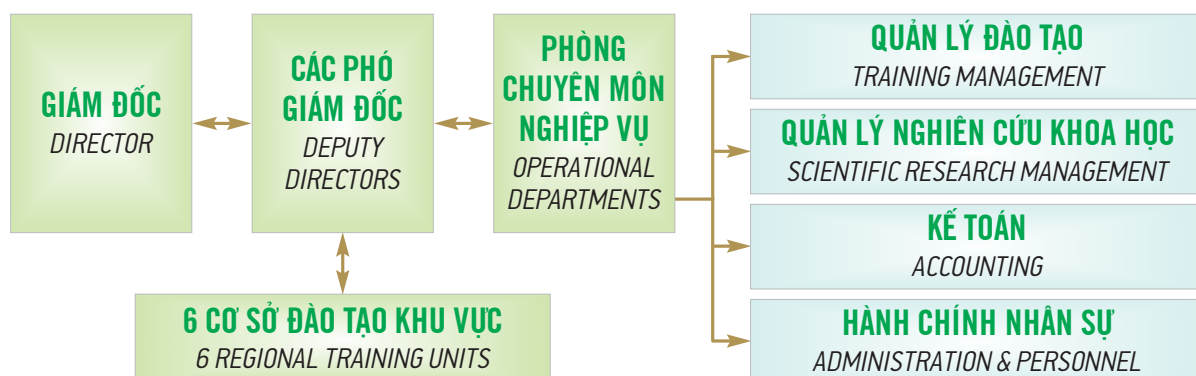
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

ORGANIZATION CHART OF TRANSACTION CENTER



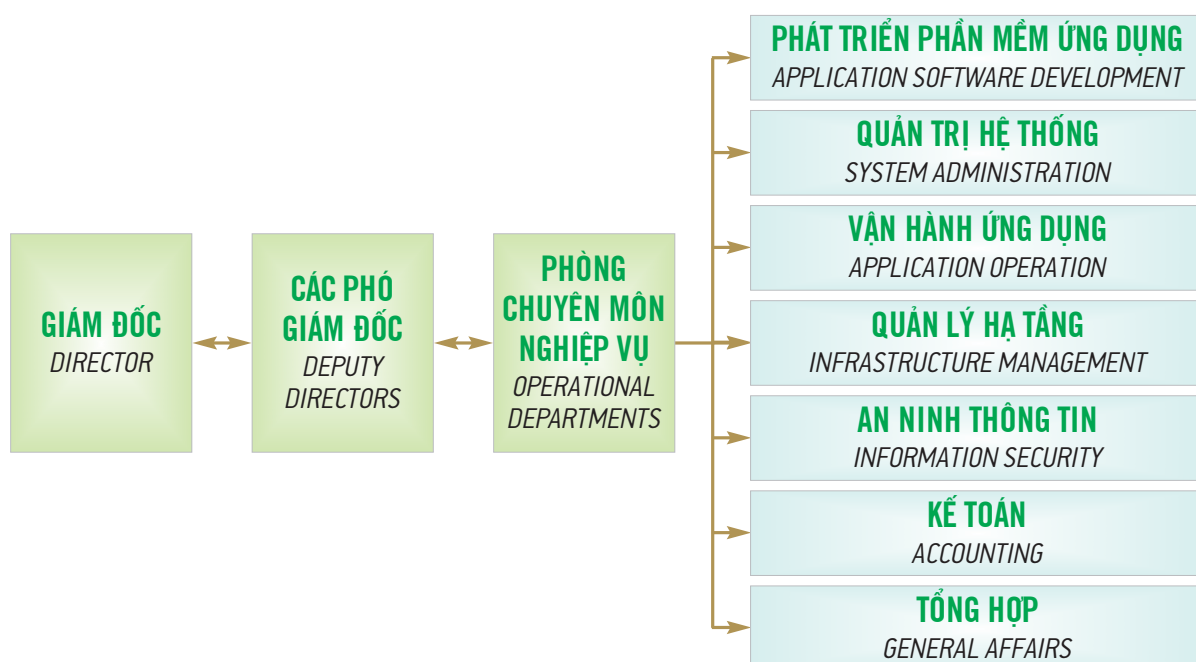
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

ORGANIZATION CHART OF TRAINING CENTER



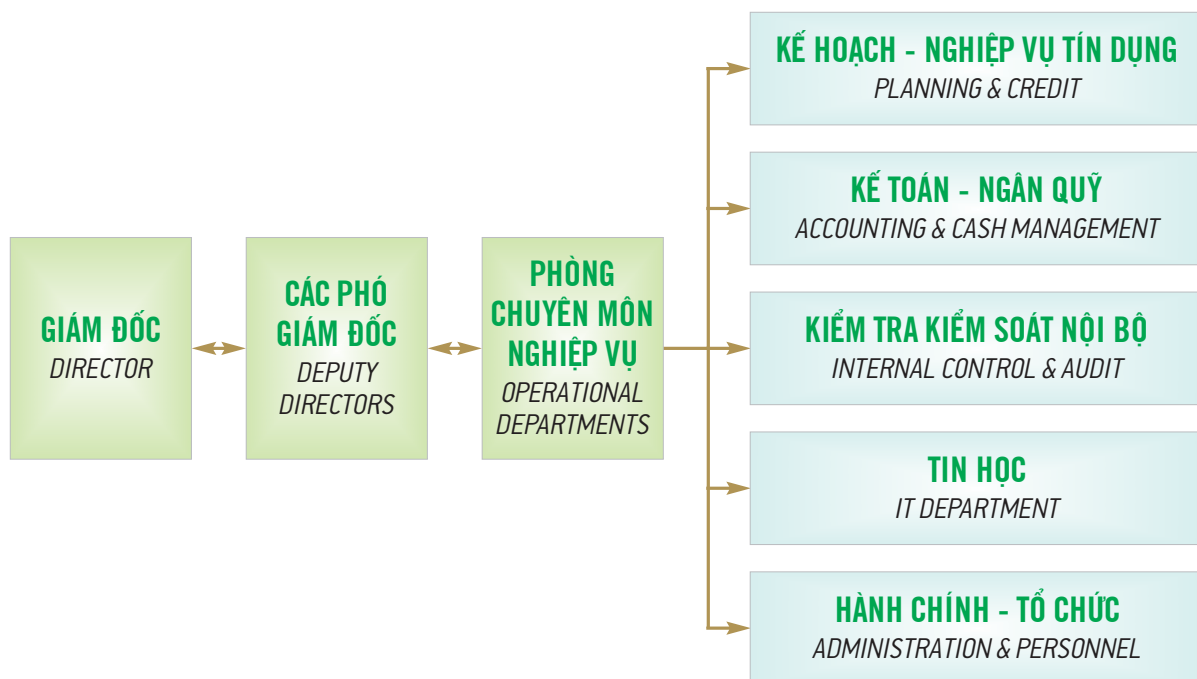
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ORGANIZATION CHART OF IT CENTER



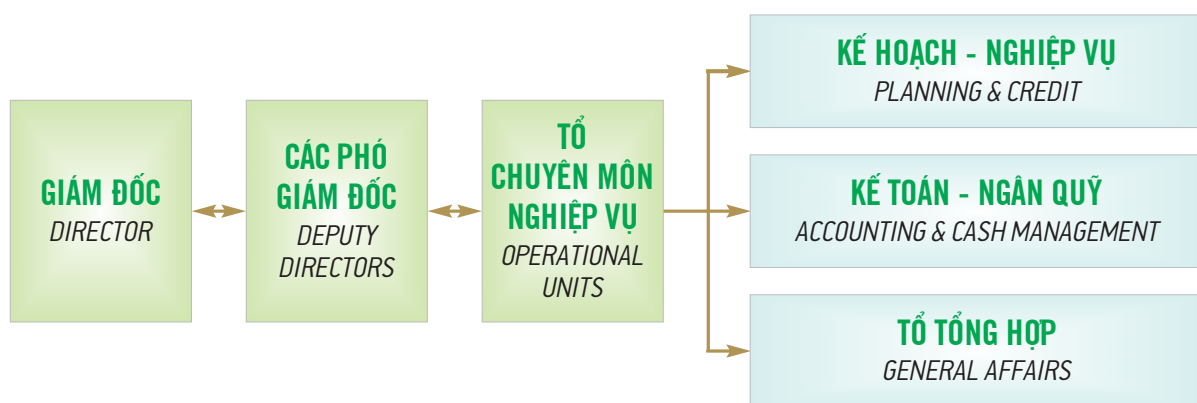
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

ORGANIZATION CHART OF PROVINCIAL BRANCHES



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

ORGANIZATION CHART OF VIETNAM BANK FOR SOCIAL
POLICIES' TRANSACTION OFFICES





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Nguồn vốn)

OPERATIONAL ACHIEVEMENT (Funding sources)

Tổng nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2024 đạt 382.159 tỷ đồng, tăng 29.950 tỷ đồng (tăng 8,5%) so với 2023. Trong đó:

1. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp: 45.245 tỷ đồng, tăng 855 tỷ đồng (tỷ lệ 1,9%) so với năm 2023 và chiếm tỷ trọng 11,8% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

- a) Vốn điều lệ: 24.782 tỷ đồng.
- b) Vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 20.463 tỷ đồng, cụ thể:
 - Vốn cho vay giải quyết việc làm: 4.699 tỷ đồng.
 - Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 715 tỷ đồng.
 - Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 214 tỷ đồng.
 - Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 6.530 tỷ đồng.
 - Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg: 192 tỷ đồng.
 - Vốn cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 207 tỷ đồng.

As of December 31st, 2024, total funding reached VND 382,159 billion (approx. USD 15.29 billion), an increase of USD 1.20 billion (equivalent to 8.5%) compared to 2023. In which:

1. Funding from the State Budget: Totaling VND 45,245 billion (approx. USD 1.81 billion), increasing by USD 34.2 million (equivalent to 1.9%) compared to 2023, accounting for 11.8% of total funding, including:

- a) Charter capital: VND 24,782 billion (approx. USD 991 million).
- b) Funding for policy credit programs under decisions of the Prime Minister: VND 20,463 billion (approx. USD 818.5 million), details are as follows:
 - Funding for job creation: VND 4,699 billion (approx. USD 188 million).
 - Funding for deferred payment housing: VND 715 billion (approx. USD 28.6 million).
 - Funding for extremely disadvantaged ethnic minority households: VND 214 billion (approx. USD 8.6 million).
 - Funding for disadvantaged students: VND 6,530 billion (approx. USD 261.2 million).
 - Funding for extremely disadvantaged ethnic minority households under Decisions No.74/2008/QĐ-TTg and No.29/2013/QĐ-TTg: VND 192 billion (approx. USD 7.7 million).
 - Funding for migrant workers in poor areas under Decision No.71/2009/QĐ-TTg: VND 207 billion (approx. USD 8.3 million).



- Vốn cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg: 4.372 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt: 136 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/2014/QĐ-TTg: 236 tỷ đồng.
- Vốn cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP: 3.163 tỷ đồng.

2. Vốn vay và huy động: 265.394 tỷ đồng, tăng 16.173 tỷ đồng so với năm 2023 và chiếm tỷ trọng 69,4% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn vay Ngân hàng Nhà nước và vay, nhận ủy thác nước ngoài: 9.198 tỷ đồng.

- *Funding for housing for the poor under Decisions No.167/2008/QĐ-TTg and No. 33/2015/QĐ-TTg: VND 4,372 billion (approx. USD 174.9 million).*
- *Funding for housing against flooding for the poor: VND 136 billion (approx. USD 5.4 million).*
- *Funding for production and job change support under Decision No.755/2014/QĐ-TTg: VND 236 billion (approx. USD 9.4 million).*
- *Funding for social housing under Decree No.100/2015/ND-CP: VND 3,163 billion (approx. USD 126.5 million).*

2. Borrowing and mobilized funds: Totaling VND 265,394 billion (approx. USD 10.62 billion), increasing by USD 647 million compared to 2023, accounting for 69.4% of total funding, in which:

a) *Loans from State Bank of Vietnam and foreign entrusted loans: VND 9,198 billion (approx. USD 368 million).*



b) Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 127.373 tỷ đồng.

c) Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 77.645 tỷ đồng.

d) Huy động vốn của tổ chức, cá nhân trên thị trường: 51.178 tỷ đồng. Trong đó: Huy động tiền gửi thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn: 17.646 tỷ đồng.

3. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương: 50.681 tỷ đồng, tăng 11.506 tỷ đồng (tỷ lệ 29,4%) so với năm 2023 và chiếm tỷ trọng 13,3% trên tổng nguồn vốn.

4. Các nguồn vốn khác: 20.839 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,5% so tổng nguồn vốn.

b) Two-percent mandatory deposits from State-owned credit institutions: VND 127,373 billion (approx. USD 5.09 billion).

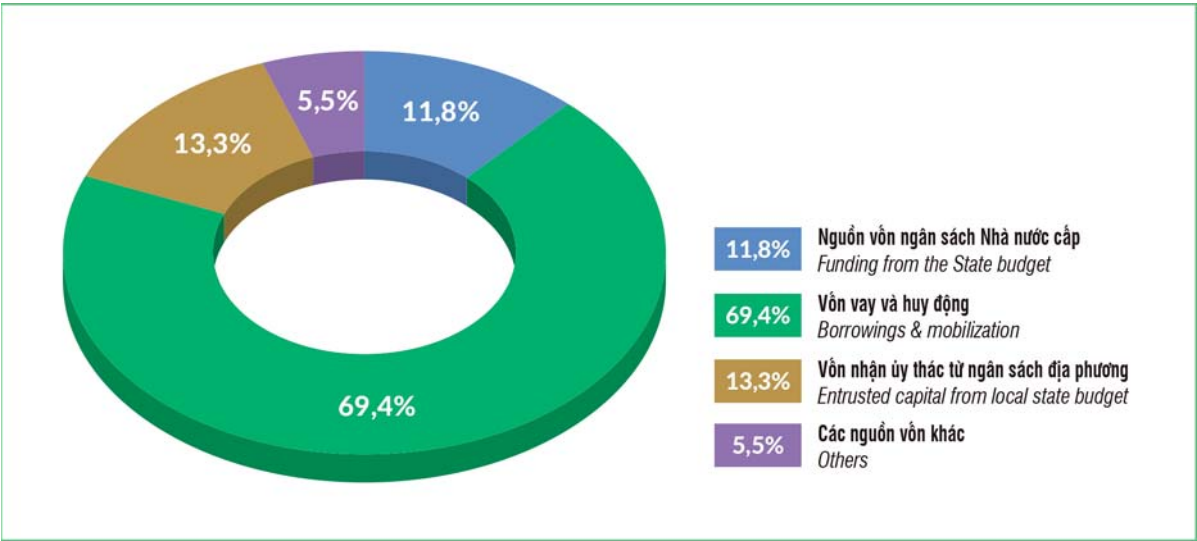
c) Government-guaranteed bonds issued by VBSP: VND 77,645 billion (approx. USD 3.11 billion).

d) Funds mobilized from organizations and individuals on market: VND 51,178 billion (approx. USD 2.05 billion), of which deposits through Savings and Credit Groups reached VND 17,646 billion (approx. USD 706 million).

3. Entrusted capital from local State budgets: Totaling VND 50,681 billion (approx. USD 2.03 billion), increasing by USD 460 million (equivalent to 29.4%) compared to 2023, accounting for 13.3% of total funding.

4. Other Sources of Funds: VND 20,839 billion (approx. USD 833.6 million), accounting for 5.5% of total funding.

KẾT CẤU NGUỒN VỐN NĂM 2024
THE STRUCTURE OF CAPITAL 2024





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Sử dụng vốn)

OPERATIONAL ACHIEVEMENT (Uses of funds)

Tổng dư nợ đến 31 tháng 12 năm 2024 đạt 367.631 tỷ đồng, tăng 35.708 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 10,8%) so với năm 2023. Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo là 33.848 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9,2% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ cận nghèo là 41.303 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 11,2% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ mới thoát nghèo là 46.203 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,5% so với tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 20.250 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,5% so với tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 62.197 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 16,9% so với tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm là 109.195 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29,7% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ sản xuất kinh doanh và thương nhân hoạt động thương mại tại

As of December 31st, 2024, total outstanding loans reached VND 367,631 billion (approx. USD 14.71 billion), an increase of USD 1.43 billion (equivalent to 10.8%) compared to 2023. Out of which:

- Poor Households Program: VND 33,848 billion (approx. USD 1.35 billion), accounting for 9.2% of total outstanding loans.
- Near-poor Households Program: VND 41,303 billion (approx. USD 1.65 billion), accounting for 11.2% of total outstanding loans.
- Post-poor Households Program: VND 46,203 billion (approx. USD 1.85 billion), accounting for 12.5% of total outstanding loans.
- Disadvantaged Students Program under Decision No.157/2007/QĐ-TTg of Prime Minister: VND 20,250 billion (approx. USD 810 million), accounting for 5.5% of total outstanding loans.
- Rural Safe Water and Sanitation Program: VND 62,197 billion (approx. USD 2.49 billion), accounting for 16.9% of total outstanding loans.
- Job Creation Program: VND 109,195 billion (approx. USD 4.37 billion), accounting for 29.7% of total outstanding loans.
- Program for Business and Production households, and entrepreneurs doing business in disadvantaged areas:

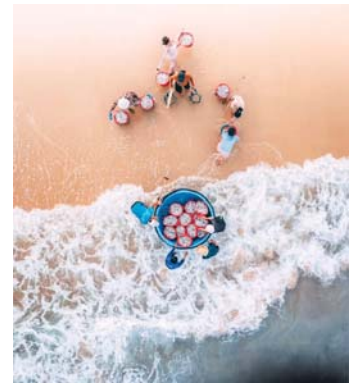


vùng khó khăn là 24.305 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 6,6% so với tổng dư nợ.

- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài là 1.144 tỷ đồng (trong đó cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 2 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 0,31% so với tổng dư nợ.
- Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2024/NĐ-CP của Chính phủ là 17.733 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,8% so với tổng dư nợ.
- Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 185 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,051% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 3.110 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,9% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt là 138 tỷ đồng, chiếm 0,04% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định 32/2007/QĐ-TTg và Quyết định 54/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 13 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,0036% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu

VND 24,305 billion (approx. USD 972 million), accounting for 6.6% of total outstanding loans.

- Program for Migrant Workers: VND 1,144 billion (approx. USD 45.8 million), including VND 2 billion (approx. USD 80,000) under Decision No.71/2009/QĐ-TTg, accounting for 0.31% of total outstanding loans.
- Social Housing under Decree No.100/2024/ND-CP of Government: VND 17,733 billion (approx. USD 709 million), accounting for 4.8% of total outstanding loans.
- Deferred Payment Housing in Mekong River Delta: VND 185 billion (approx. USD 7.4 million), accounting for 0.051% of total outstanding loans.
- Housing for the Poor Program under Decisions No.167/2008/QĐ-TTg and No.33/2015/QĐ-TTg of the Prime Minister is VND 3,110 billion (approx. USD 124.4 million), accounting for 0.9% of total outstanding loans.
- Housing against Flooding for the Poor: VND 138 billion (approx. USD 5.5 million), accounting for 0.04% of total outstanding loans.
- Extremely Disadvantaged Ethnic Minority under Decisions No.32/2007/QĐ-TTg and No.54/2012/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 13 billion (approx. USD 520,000), accounting for 0.0036% of total outstanding loans.
- Programs for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households in Mekong River Delta under



Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 59 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,02% so với tổng dư nợ.

- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 3 tỷ đồng, chiếm 0,001% so với tổng dư nợ.
- Cho vay dân tộc thiểu số theo Quyết định số 2085/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 858 tỷ đồng chiếm 0,2% so với tổng dư nợ.
- Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP của Chính Phủ là 179 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,05% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP) là 127 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,03% so với tổng dư nợ.
- Cho vay trả lương ngừng việc theo Quyết định 23/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,002% tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh sinh viên mua máy tính theo Quyết định 09/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 704 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,2% so với tổng dư nợ.
- Cho vay vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị định số 28/2023/NĐ-CP của Chính Phủ là 2.401 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,7% so với tổng dư nợ.

Decisions No.74/2008/QĐ-TTg and No.29/2013/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 59 billion (approx. USD 2.36 million), accounting for 0.02% of total outstanding loans.

- *Support to Production Land and Job Change for Disadvantaged and Ethnic Minority Households under Decision No.755/QĐ-TTg: VND 3 billion (approx. USD 120,000), accounting for 0.001% of total outstanding loans.*
- *Program for Ethnic Minority under Decision No.2085/2016/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 858 billion (approx. USD 34.3 million), accounting for 0.2% of total outstanding loans.*
- *Production Forest and Husbandry Development under Decree No.75/2015/ND-CP of Government: VND 179 billion (approx. USD 7.16 million), accounting for 0.05% of total outstanding loans.*
- *Forest Sector Development Program (FSDP): VND 127 billion (approx. USD 5.08 million), accounting for 0.03% of total outstanding loans.*
- *Loans to pay salaries for job termination according to Decision No.23/2022/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 6 billion (approx. USD 240,000), accounting for 0.002% of total outstanding loans.*
- *Loans for students to buy computers according to Decision No.09/2023/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 704 billion (approx. USD 28.2 million), accounting for 0.2% of total outstanding loans.*
- *Ethnic Minorities and Mountainous Areas according to Decree No.28/2023/ND-CP of the Prime Minister: VND 2,401 billion (approx. USD 96 million), accounting for 0.7% of total outstanding loans.*
- *Lending to non-public Preschools and Primary Education Establishments according to Decision No.11/2023/QĐ-*



- Cho vay các cơ sở Giáo dục mầm non - Tiểu học ngoài công lập theo Quyết định 11/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 58 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,02% so với tổng dư nợ.
- Cho vay khác là 3.082 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,8% so với tổng dư nợ.

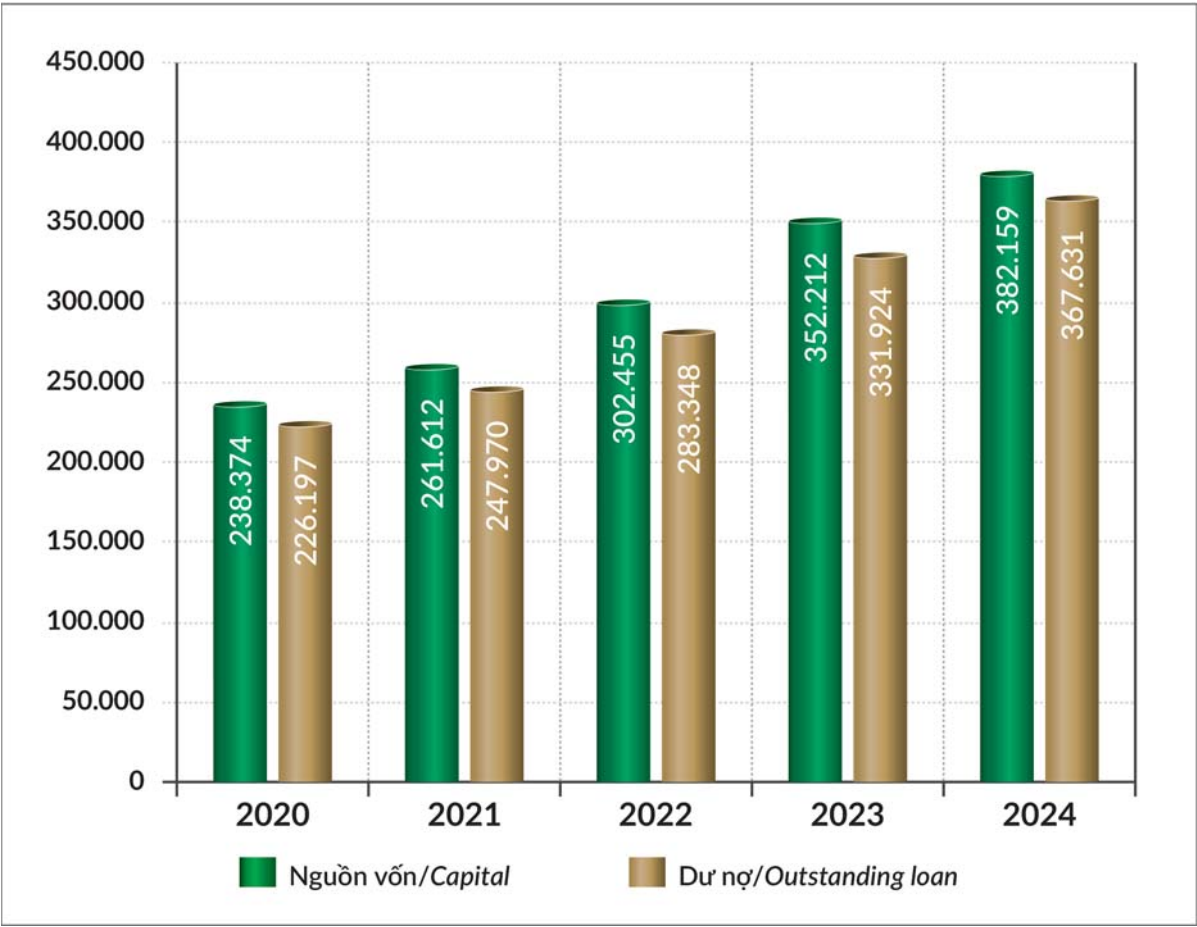
CP of the Prime Minister: VND 58 billion (approx. USD 2.32 million), accounting for 0.02% of total outstanding loans.

- *Other lending: VND 3,082 billion (approx. USD 123.3 million), accounting for 0.8% of total outstanding loans.*

TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN VÀ DƯ NỢ GIAI ĐOẠN (2020-2024)

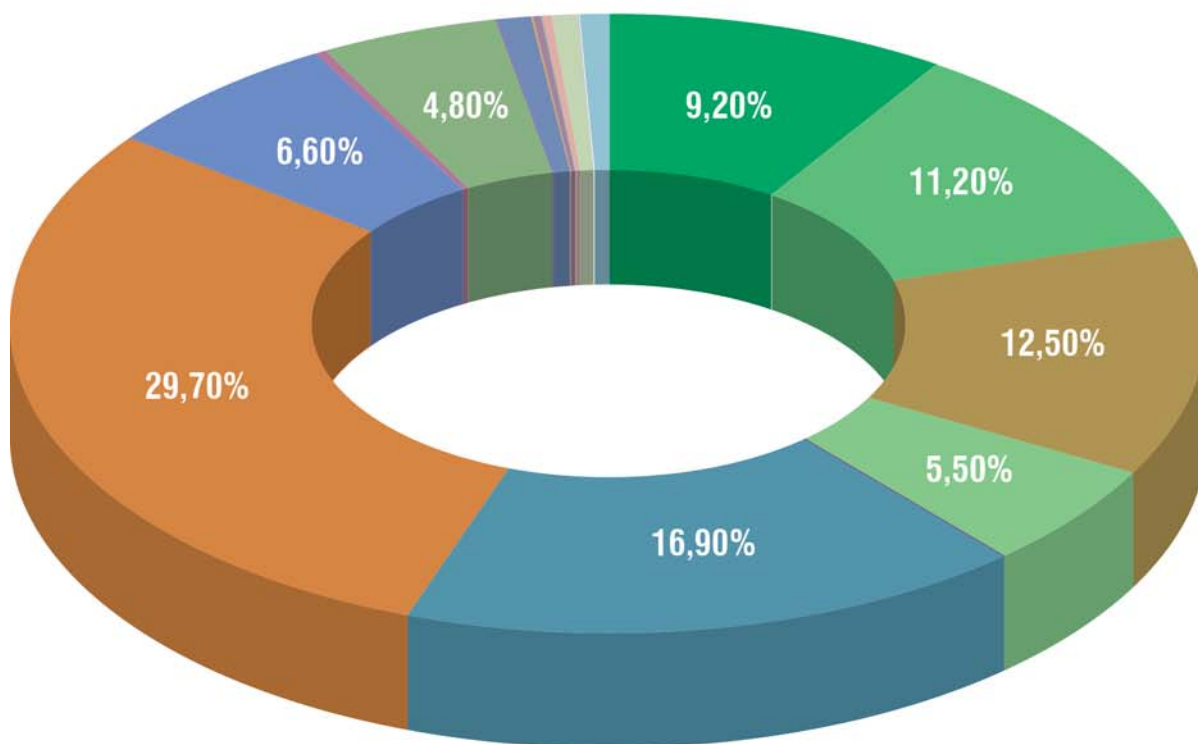
ANNUAL CAPITAL AND OUTSTANDING LOAN GROWTH (2020-2024)

(Đơn vị: Tỷ đồng / Unit: VND Billion)



KẾT CẤU DƯ NỢ NĂM 2024

THE STRUCTURE OF OUTSTANDING LOANS IN 2024



TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

POLICY CREDIT CONTRIBUTIONS TO THE IMPLEMENTATION OF NATIONAL TARGET PROGRAMS

Giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm mục đích cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và xây dựng nông thôn có hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp,... góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa miền núi, nông thôn và thành thị. Cùng với các chính sách tổng thể thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách tín dụng ưu đãi dành cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện là một cấu phần quan trọng trong các Chương trình mục tiêu quốc gia. Chính sách này đã tạo điều kiện cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước một cách thuận lợi, nhanh chóng để phát triển sản xuất kinh doanh, cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện ở khu vực nông thôn, vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Sustainable poverty reduction, new rural development, and socio-economic development in ethnic minority and mountainous areas are major policies of the Party and the Government, aiming to improve the material and spiritual lives of the poor and ethnic minority households, and to build rural areas with appropriate socio-economic infrastructure, thereby narrowing the gap in living standards between mountainous, rural, and urban areas. Alongside other comprehensive policies under the three National Target Programs, the preferential credit policy for the poor and other policy beneficiaries implemented by VBSP plays a crucial role as a key component of these programs. This policy has enabled the poor, ethnic minority people, and other policy beneficiaries to conveniently and promptly access the State's preferential credit sources to develop production and business, improve and gradually enhance living conditions, creating significant and comprehensive transformation in rural areas, poor regions, and ethnic minority and mountainous areas.

Trong năm 2024, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tập trung nguồn lực đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Các chương trình tín dụng chính sách được tổ chức thực hiện có hiệu quả, từ đó, góp phần quan trọng trong việc: thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Đảng và Nhà nước; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tại vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các vùng trong cả nước và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng; phát triển nguồn nhân lực, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; tập hợp lực lượng, phát triển hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

In 2024, VBSP continued to focus its resources on meeting the increasing loan demand of the poor and other policy beneficiaries. The policy credit programs were effectively implemented, making important contributions to: promoting socio-economic development in line with the Party and State's orientation; driving transformation in poor, ethnic minority, and mountainous areas; narrowing the gap between regions nationwide and achieving the National Target Programs; ensuring social security, political stability, social order, and national defense; developing human resources; mitigating the impacts of climate change; mobilizing and strengthening mass organizations; consolidating public trust in the Party and the State.

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Với mục tiêu giảm nghèo bền vững, các chương trình tín dụng chính sách góp phần thực hiện trực tiếp 4/7 dự án thành phần của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Từ đó tạo điều kiện cho người dân, đặc biệt ở các địa bàn nghèo, được tiếp cận thuận lợi các dịch vụ cơ bản xã hội như có việc làm, tạo sinh kế, xây dựng và cải tạo nhà ở, xây dựng hệ thống nước sạch trong sinh hoạt và vệ sinh môi trường, tiếp cận hệ thống giáo dục phổ thông... thông qua các chương trình cho vay tín dụng xã hội ưu đãi, qua đó góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo qua các năm. Đến hết tháng 12/2024, dư nợ cho vay đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đạt 140.423 tỷ đồng, chiếm 38,2% tổng dư nợ, với hơn 2,8 triệu hộ đang còn dư nợ. Trong đó, dư nợ cho vay tại các huyện nghèo đạt 35.289 tỷ đồng, chiếm 9,6% tổng dư nợ, với gần 650 nghìn hộ đang còn dư nợ.

POLICY CREDIT UNDER THE TWO NATIONAL TARGET PROGRAMS ON SUSTAINABLE POVERTY REDUCTION AND NEW RURAL DEVELOPMENT

With the goal of sustainable poverty reduction, policy credit programs directly contribute to 4 out of 7 component projects of the National Target Program on Sustainable Poverty Reduction. These programs have helped people, particularly in disadvantaged areas, conveniently access essential social services such as employment, livelihood creation, housing construction and renovation, safe water and sanitation systems, education, thereby helping to reduce poverty rates year by year. As of December 2024, outstanding loans to poor, near-poor, and post-poor households under the National Target Program on Sustainable Poverty Reduction reached VND 140,423 billion (USD 5.62 billion), accounting for 38.2% of total outstanding loans, with more than 2.8 million active borrowers. Of this amount, outstanding loans in poor areas reached VND 35,289 billion (USD 1.41 billion), accounting for 9.6% of total outstanding loans, with nearly 650 thousand active borrowers.



Với mục tiêu chung của chương trình xây dựng nông thôn mới là thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn bản. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Tính đến hết tháng 12/2024 dư nợ ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới đạt 324.958 tỷ đồng, chiếm 88,4%/tổng dư nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội. Trong đó, dư nợ tập trung vào một số lĩnh vực chính như: nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 210.248 tỷ đồng (chiếm 64,7%); cho vay tiêu dùng trên địa bàn nông thôn (xây nhà ở; cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường; giáo dục và đào tạo;...) là 84.489 tỷ đồng (chiếm 26%); ngành công nghiệp, thương mại và cung ứng dịch vụ phi nông nghiệp là 16.898 tỷ đồng (chiếm 5,2%);...

The overall goal of the National Target Program on New Rural Development: effectively and sustainably restructure the agricultural sector, sustainably promote rural economic development and urbanization, advance the construction of advanced and model new rural areas, improve the material and spiritual life of rural people while promoting gender equality, synchronously and progressively modernize rural socio-economic infrastructure. This ensures that the rural environment and landscape remain bright, green, clean, beautiful, safe, and rich in traditional cultural identity, adapting to climate change and ensuring sustainable development. As of December 2024, outstanding loans in rural, remote, and mountainous areas contributing to the implementation of the National Target Program on New Rural Development reached VND 324,958 billion (USD 13.0 billion), accounting for 88.4% of VBSP's total outstanding loans. Of this, loans were concentrated in several key sectors: agriculture, forestry, and fisheries - VND 210,248 billion (USD 8.41 billion) (accounting for 64.7%); consumer loans in rural areas (for housing, safe water and sanitation, education and training, etc.) - VND 84,489 billion (USD 3.38 billion) (26%); and non-agricultural industries, commerce, and service provision - VND 16,898 billion (USD 676 million) (5.2%).





TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Vốn tín dụng chính sách xã hội được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trên cả nước, trong đó tập trung ưu tiên đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, huyện đảo, xã đảo, vùng bãi ngang ven biển. Đồng bào dân tộc miền núi tiếp tục được tiếp cận nguồn vốn của Chính phủ để đầu tư làm ăn, ổn định chỗ ở, tạo việc làm, nâng cao trình độ quản lý sản xuất, kinh doanh cũng như trình độ

POLICY CREDIT IN IMPLEMENTING THE NATIONAL TARGET PROGRAM ON SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN ETHNIC MINORITY AND MOUNTAINOUS AREAS

VBSP's preferential credit has reached 100% of communes, wards, and townships nationwide, with a priority focusing on ethnic minority and mountainous areas; remote, isolated, and disadvantaged regions; island areas, island communes, and coastal areas. Ethnic minority people in mountainous regions continue to access Government credit sources to invest in livelihood activities, stabilize housing, create jobs, and improve

quản lý vốn để thoát nghèo bền vững, làm giàu cho địa phương nói chung, ổn định kinh tế hộ gia đình nói riêng, góp phần ngăn chặn tệ cho vay nặng lãi ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi... Thông qua sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội đã giúp đồng bào dân tộc thiểu số phát huy tinh thần tự lực của mình, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, hòa nhập phát triển cùng với đất nước.

Đến hết tháng 12/2024, dư nợ cho vay tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 130.130 tỷ đồng, chiếm 35,4% tổng dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội, với hơn 2,4 triệu khách hàng còn dư nợ. Trong đó, dư nợ đối với đối tượng vay vốn là hộ dân tộc thiểu số đạt 89.455 tỷ đồng, với hơn 1,6 triệu hộ còn dư nợ, chiếm 24,3% tổng dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Với mô hình tổ chức, phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội và cách thức tác nghiệp đặc thù, hiệu quả, phù hợp hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số của Ngân hàng Chính sách xã hội đã giúp bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiết giảm về thời gian, chi phí, công sức đi lại, mạnh dạn tiếp cận vốn của Chính phủ, vay vốn tín dụng chính sách, tăng cường đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện thành công mục tiêu, quan điểm, giải pháp của Quốc hội đề ra trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030 đối với phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Trong những năm tiếp theo, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội với hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Phối hợp hiệu quả các hoạt động khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ, tiêu thụ sản phẩm... Tăng cường công tác tuyên truyền để mọi người dân đều biết, nhân rộng mô hình thoát nghèo gắn kết với cộng đồng dân cư trên địa bàn, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững của Chính phủ.

their capacity for production and financial management, contributing to sustainable poverty reduction and household economic stability. This has also helped curb usury in rural and ethnic minority areas. Through the use of policy credit, ethnic minority communities have been empowered to develop self-reliance, internal strength, and resilience, overcoming difficulties and integrating into national development.

As of December 2024, outstanding loans in ethnic minority and mountainous areas reached VND 130,130 billion (USD 5.21 billion), accounting for 35.4% of VBSP's total outstanding loans, with more than 2.4 million active borrowers. Of this, outstanding loans to ethnic minority households reached VND 89,455 billion (USD 3.58 billion), with more than 1.6 million active borrowing households, accounting for 24.3% of VBSP's total outstanding loans.

With its organizational model, capital management methods, and specialized operational procedures tailored to poor and ethnic minority households, VBSP has helped these communities reduce time, costs, and travel expenses, while confidently access Government capital sources, receive policy credit, and expand investment in production and business for stable livelihoods. This has contributed to achieving the goals, principles, and solutions outlined by the National Assembly for the 2021-2030 period on socio-economic development in ethnic minority and mountainous regions.

In the coming years, VBSP will continue to effectively integrate and coordinate policy credit activities with mass organizations to achieve rapid and sustainable poverty reduction and ensure social security. VBSP will strengthen cooperation with agricultural, industrial, forestry, and fishery extension programs, provide technical support, promote technology transfer, and facilitate product consumption. Communication activities will also be intensified so that all citizens are aware of and can replicate successful poverty reduction models which closely linked to community development, contributing to the Government's goals of rapid and sustainable poverty reduction.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

VBSP CONTRIBUTES TO FINANCIAL INCLUSION AND CUSTOMER PROTECTION

Tài chính toàn diện là hướng phát triển quan trọng để đạt được mục tiêu cung cấp các dịch vụ chất lượng, thuận tiện đến cho khách hàng là người nghèo và các đối tượng chính sách, khách hàng ở những khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Trong những năm qua, thông qua hoạt động của mình, Ngân hàng Chính sách xã hội là tác nhân chủ chốt góp phần vào thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia của Việt Nam.

Financial inclusion is a key direction toward achieving the goal of providing quality and convenient services to customers who are poor, policy beneficiaries, and those living in rural, mountainous, remote, and isolated areas. Over the past years, through its operations, VBSP has played a crucial role in implementing Vietnam's National Financial Inclusion Strategy.

MỞ RỘNG TIẾP CẬN KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có mạng lưới rộng lớn tại khắp các tỉnh, thành phố, 648 Phòng giao dịch và 9.970 điểm giao dịch được UBND xã, phường bố trí, đảm bảo an toàn thuận tiện cho người dân đến giao dịch. Điểm giao dịch xã góp phần tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; tiết giảm chi phí giao dịch và thời gian đi lại của khách hàng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội thành lập và quản lý 168.985 Tổ tiết kiệm và vay vốn tập hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn. Thông qua mô hình này, người nghèo, đối tượng chính sách không chỉ có điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ; mà còn được tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng như tiền gửi, thanh toán... Hiện đang có trên 6,8 triệu khách hàng là người nghèo, đối tượng chính sách đã có tiết kiệm và thực hiện giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Nhờ mạng lưới sâu rộng, có thể nói Ngân hàng Chính sách xã hội đang là ngân hàng có độ bao phủ rộng lớn trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam, đảm

EXPANDING CUSTOMER ACCESS

VBSP has established an extensive network across all provinces and cities, with 648 transaction offices, and 9,970 transaction points arranged by the People's committee to ensure safety and convenience for local people to do transactions. These transaction points significantly enhance access to financial services for the poor and policy beneficiaries while reducing their transaction costs and travel time.

In addition, VBSP has coordinated with local authorities and mass organizations to establish and manage 168,985 Savings and Credit Groups that gather poor households, near-poor households, and other policy beneficiaries with borrowing needs. Through this model, the poor and policy households not only gain access to the Government's preferential credit sources but also to banking and financial services such as savings and payments. Currently, there are more than 6.8 million customers who are the poor and policy beneficiaries maintaining savings and transactions with VBSP.

With such an extensive grassroots network,

bảo cho khách hàng ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa có thể dễ dàng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng.

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC TÀI CHÍNH CHO ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG

Với 06 cơ sở đào tạo của Ngân hàng Chính sách xã hội và hàng nghìn cán bộ đào tạo kiêm nhiệm, Ngân hàng Chính sách xã hội thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo nâng cao hiểu biết của khách hàng về các dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp, đảm bảo khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội được cung cấp đầy đủ thông tin và có kiến thức, kỹ năng trong lựa chọn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Duy trì chuyên mục “Ngân hàng số” trên Website Ngân hàng Chính sách xã hội để cập nhật các tin bài liên quan đến chuyển đổi số của Ngân hàng Chính sách xã hội và của ngành. Ngoài ra Ngân hàng Chính sách xã hội còn sản xuất clip hướng dẫn cài đặt sinh trắc học trên ứng dụng VBSP Smartbanking, đồng thời quảng bá, hướng dẫn trên các nền tảng xã hội (Facebook, Youtube, Zalo) và Website Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội còn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo nâng cao hiểu biết của khách hàng về các dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp, đảm bảo khách hàng được cung cấp đầy đủ thông tin và có kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi ứng xử phù hợp trong lựa chọn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội, đặc biệt tham dự sự kiện Ngày chuyển đổi số ngành Ngân hàng năm 2024 với chủ đề “Mở rộng kết nối và phát triển hệ sinh thái số” do Ngân hàng Nhà nước tổ chức.

CÁC SẢN PHẨM LUÔN HƯỚNG ĐẾN SỰ THUẬN TIỆN CHO KHÁCH HÀNG

Với đối tượng khách hàng chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn, những người yếu thế, khó tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ từ ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội đã nghiên

VBSP can be considered one of the banks with widest coverage in Vietnam’s banking system, ensuring that customers in rural, mountainous, remote, and isolated areas can easily access financial and banking services.

STRENGTHENING FINANCIAL EDUCATION FOR PARTNERS AND CUSTOMERS

With 06 training centers and thousands of part-time trainers, VBSP regularly organizes information and training activities to improve customers’ understanding of the services provided by VBSP. This ensures that VBSP customers are fully informed and have the knowledge and skills to choose and use VBSP’s products and services appropriately.

VBSP maintains a regular section titled “Digital Banking” on its official website to update news related to the bank’s and the sector’s digital transformation efforts. Additionally, VBSP produces instructional clips guiding customers to set up biometric authentication on the VBSP SmartBanking app and promotes the clips via social media platforms such as Facebook, Youtube, Zalo, and on VBSP’s official website.

Furthermore, VBSP organizes financial education and communication activities to enhance customers’ knowledge and awareness of VBSP services, ensuring that customers are fully informed and develop appropriate skills, attitudes, and behavior when using the bank’s products and services. VBSP notably participated in the 2024 Banking Digital Transformation Day organized by the State Bank of Vietnam, under the theme “Expanding Connectivity and Developing the Digital Ecosystem”.

CUSTOMER-CENTERED PRODUCTS FOR GREATER CONVENIENCE

Given that its primary customers are in rural, disadvantaged, and low-income areas with limited access to commercial banking services,

cứu phát triển dịch vụ phù hợp. Ngoài việc triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ định của Chính phủ đến nhiều đối tượng, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thiết kế các sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn. Theo đó, người nghèo, đối tượng chính sách định kỳ hàng tháng dành dụm chi tiêu, gửi vào ngân hàng một số tiền nhất định (phổ biến là 30.000 đồng, 50.000 đồng...). Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn được Ngân hàng Chính sách xã hội ủy nhiệm thu tiết kiệm của các thành viên trong tổ nhưng mỗi tổ viên đều được mở một tài khoản riêng để theo dõi với quy trình và sự kiểm soát chặt chẽ.

Hoạt động tiền gửi tổ viên Tổ tiết kiệm và vay vốn đã tạo ý thức cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác thực hành tiết kiệm để tạo lập vốn tự có, tạo nguồn hỗ trợ cho việc trả nợ, trả lãi. Nghiệp vụ này ngày càng nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao của cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn và người vay.

Đến 31/12/2024, toàn quốc có 99,98% Tổ tiết kiệm và vay vốn thực hiện nghiệp vụ nhận tiền gửi thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn, gần 6,9 triệu tổ viên tham gia gửi tiền với số dư đạt 17.617 tỷ đồng. Tỷ lệ tổ viên tham gia gửi tiền hằng tháng bình quân toàn quốc đạt 87,96% với số dư tiền gửi bình quân đạt 104,25 triệu đồng/Tổ, với 2,55 triệu đồng/tổ viên.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đa dạng hóa một số sản phẩm dịch vụ huy động mới đáp ứng nhu cầu gửi tiền của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác cũng như phù hợp với tính chất đặc thù của một ngân hàng chính sách hoạt động vì mục tiêu an sinh xã hội như: Tiết kiệm tại điểm giao dịch; Tiết kiệm gửi góp linh hoạt; Tiền gửi cấp lá yêu thương; Tiền gửi quỹ thiện tâm; Tiền gửi hỗ trợ chi trả cho các đối tượng chính sách; Tiền gửi vốn chuyên dùng cho vay Nhà ở xã hội...

ỨNG DỤNG TÀI CHÍNH KỸ THUẬT SỐ

Trong năm, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiếp tục triển khai Ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách trên phạm vi toàn quốc, tổ chức tập huấn trực tuyến cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương, cấp tỉnh và các chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội

VBSP has developed suitable and accessible financial products. In addition to implementing Government-directed credit programs for various target groups, VBSP has designed savings products tailored for Savings and Credit Group members. Accordingly, poor and policy households save small amounts monthly (typically VND 30,000-50,000, equivalent to USD 1.2-2) at the bank. Savings and Credit Group leaders, authorized by VBSP, collect these deposits from group members, while each member has an individual account for transparent monitoring under strict control procedures.

The savings activity through Savings and Credit Group encourages poor and policy households to practice thrift, build self-capital, and form a repayment fund. This operation has received strong support from local Party committees, authorities, entrusted mass organizations, SCG management boards, and borrowers.

As of December 31, 2024, 99.98% of Savings and Credit Group nationwide conducted savings collection activities through SCGs, with nearly 6.9 million members making deposits totaling VND 17,617 trillion (approximately USD 704.68 million). The national average monthly participation rate reached 87.96%, with an average deposit balance of VND 104.25 million (USD 4,170) per group and VND 2.55 million (USD 102) per member.

VBSP has also diversified its deposit products to meet the needs of poor and policy households, aligning with the bank's social policy nature and goal of social welfare. These include: Savings at Transaction Points, Flexible Installment Savings, "Compassion Pair" Deposits, "Kindhearted Fund" Deposits, Deposits for Policy Beneficiary Payments, and Special-purpose Deposits for Social Housing Loans, among others.

APPLYING DIGITAL FINANCIAL SOLUTIONS

In 2024, VBSP continued to roll out the

tỉnh, thành phố; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương triển khai ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách tới các đối tượng kiêm nhiệm. Việc sử dụng ứng dụng trong quản lý hoạt động tín dụng chính sách giúp thay đổi phương thức phối hợp, chỉ đạo, điều hành từ phương thức truyền thống, thủ công sang phương thức điện tử; khai thác thông tin, dữ liệu, tương tác trên môi trường số, tự động hóa và số hóa một số nghiệp vụ trong quy trình cho vay và quản lý tín dụng tại cấp cơ sở như việc ghi nhận giao dịch thu lãi, thu tiền gửi giữa Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn với tổ viên trên ứng dụng, thông tin giao dịch được cập nhật lên hệ thống Intellect Offline giúp việc giao dịch tại xã nhanh chóng, chính xác hơn. Đến 31/12/2024, toàn hệ thống đã có:

- + 254.704 tài khoản người dùng đang hoạt động
- + 61.691 tài khoản người dùng là cán bộ ngoại ngành đang hoạt động.
- + Có 165.999 Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn đã sử dụng chức năng Giao dịch tổ đạt 74,84%.
- + 6.710.243 Khách hàng đã được Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn sử dụng chức năng Giao dịch tổ trong năm 2024.
- + Số tiền đề nghị chuyển khoản trả gốc đã ghi nhận trên ứng dụng trong năm 2024 là 5.429 tỷ đồng.
- + Số tiền đề nghị trả lãi đã ghi nhận trên ứng dụng trong năm 2024 là: 10.986 tỷ đồng.
- + Số tiền đề nghị gửi tiết kiệm đã ghi nhận trên ứng dụng trong năm 2024 là: 10.690 tỷ đồng.
- + Số tiền kế hoạch trả gốc đã ghi nhận trên ứng dụng trong năm 2024 là: 864 tỷ đồng.
- + Có 5.691 xã đã nhập thông tin địa phương.

Bên cạnh đó, nhằm tiếp tục cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện, tăng cường hỗ trợ khách hàng thực hiện các giao dịch thanh toán trả nợ, trả lãi nhanh chóng, an toàn, tiết giảm chi phí, đồng thời giúp giảm tải công việc cho cán bộ giao dịch tại điểm giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai nghiệp vụ thu nợ gốc, thu lãi của tổ viên, thanh toán ủy nhiệm với Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn bằng chuyển khoản. Việc này đã tạo thuận lợi cho khách hàng khi giao dịch với ngân hàng; duy trì thông

Policy Credit Management Application nationwide and conducted online training for central and provincial mass organizations as well as VBSP branches in all provinces and cities. VBSP collaborated with these organizations to extend the application to part-time staff. The use of this application in managing policy credit activities has shifted coordination and operations from manual and traditional methods to electronic ones, facilitating data utilization, digital interactions, automation, and partial digitization of credit and lending processes at the grassroots level. Transactions such as interest collection and savings deposits between SCG leaders and members are recorded digitally, with data synchronized to the Intellect Offline system, ensuring faster and more accurate commune-level transactions. As of December 31, 2024, the system recorded:

- + 254,704 active user accounts
- + 61,691 active accounts belonging to non-bank staff
- + 165,999 Savings and Credit Group leaders (74.84%) using the Group Transaction function
- + 6,710,243 customers transacted through the Group Transaction function in 2024
- + Recorded transfer requests for principal repayment totaling VND 5,429 trillion (USD 217.16 million)
- + Recorded interest repayment requests totaling VND 10,986 trillion (USD 439.44 million)
- + Recorded savings deposit requests totaling VND 10,690 trillion (USD 427.6 million)
- + Recorded scheduled principal repayment transactions totaling VND 864 billion (USD 34.56 million)
- + 5,691 communes made local data entry in the system

To continue providing comprehensive financial services and support customers in making fast, safe, and cost-effective debt

tin Giáo dục tài chính trên Ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách để cung cấp thông tin cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác một cách toàn diện, qua đó giúp người dùng nắm bắt thông tin nhanh chóng, chủ động, biết cách quản lý tài chính hiệu quả và giảm thiểu rủi ro tín dụng. Đồng thời, người vay có thể tận dụng tốt các chính sách hỗ trợ, sử dụng vốn vay hợp lý để phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống.

TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội thiết lập những cơ chế để bảo đảm quyền lợi của khách hàng thông qua quy trình được kiểm soát chặt chẽ.

Ngân hàng Chính sách xã hội niêm yết công khai chủ trương, chính sách và các chương trình tín dụng ưu đãi, nội quy, quy trình, lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi, thủ tục giải quyết công việc, địa chỉ email, số điện thoại đường dây nóng, hòm thư góp ý... tại Điểm giao dịch, cũng như tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp và trang thông tin điện tử Ngân hàng Chính sách xã hội, nhằm đảm bảo minh bạch thông tin, tạo điều kiện cho khách hàng nắm bắt đầy đủ các thông tin về chính sách được thụ hưởng, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân biết, kiểm tra, giám sát, phát huy chủ trương “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Bên cạnh đó, để tạo điều kiện cho khách hàng thuận lợi trong tiếp cận hoàn thiện các thủ tục với ngân hàng. Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã ban hành các hướng dẫn và kiểm soát việc thực hiện thủ tục giải quyết các công việc; thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và công khai các thủ tục giải quyết công việc theo đúng quy định; tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị về thủ tục giải quyết công việc, tăng cường trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật của cán bộ trong việc giải quyết các thủ tục cho khách hàng.

Các vướng mắc, khiếu nại của khách hàng luôn được Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp nhận và xử lý nhanh chóng bởi mô hình tổ chức mạng lưới bao phủ và trực tiếp gần dân thông qua hệ thống các Tổ tiết kiệm và vay vốn tại các thôn, bản, ấp. Đồng thời, tại điểm giao dịch xã, hằng tháng Ngân hàng Chính sách

repayment transactions while reducing workload for staff at Transaction Points, VBSP has implemented principal and interest collection and authorized payments by Savings and Credit Group leaders via bank transfer. This has greatly facilitated customer transactions with the bank. VBSP also maintains a Financial Education section within the Policy Credit Management Application to deliver financial information to the poor and policy beneficiaries. This enables users to quickly access information, proactively manage personal finances, and minimize credit risks. Borrowers can make the best use of support policies and use their loans effectively to develop their livelihoods and improve their quality of life.

ENHANCING CUSTOMER PROTECTION

VBSP has established mechanisms to safeguard customer rights through tightly controlled processes.

VBSP publicly posts all policies, preferential credit programs, internal regulations, lending and deposit interest rates, work procedures, email addresses, hotline numbers, and feedback boxes at Transaction Points, VBSP offices at all levels, and on its official website. This ensures information transparency and allows customers, local authorities, and mass organizations to access and supervise information, helping promote the principle of “people know, people discuss, people implement, people monitor”. To further facilitate customers’ interaction with the bank, VBSP has issued clear guidance and monitoring procedures for handling administrative processes; regularly reviews and simplifies administrative procedures; and publishes them publicly in accordance with regulations. VBSP also receives and resolves feedback and complaints promptly while strengthening staff accountability, discipline, and professionalism in serving customers.

Customer complaints and inquiries are handled promptly through VBSP’s extensive local network and proximity to citizens via Savings and

xã hội luôn kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh thông qua việc triển khai thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ giải ngân, thu nợ, thu lãi, nhận tiền gửi, tiếp nhận hồ sơ, xử lý nợ, thực hiện các dịch vụ thanh toán, tổ chức giao ban với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Ngân hàng Chính sách xã hội đã hoàn thành việc bắt buộc khách hàng xác thực sinh trắc học khi đăng ký sử dụng dịch vụ Mobile Banking, triển khai thông báo tới khách hàng về hiệu lực của Giấy tờ tùy thân và tạm dừng các giao dịch tài chính trên ứng dụng VBSP Smartbanking khi Giấy tờ tùy thân của khách hàng hết hạn. Triển khai thành công giải pháp thanh toán (Facepay) bằng sinh trắc học theo Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 của Ngân hàng Nhà nước.

Hệ thống phần mềm ứng dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội đã hỗ trợ triển khai an toàn, hiệu quả các chương trình tín dụng an sinh xã hội của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo nghiệp vụ, xử lý kịp thời các phát sinh trong hoạt động, đặc biệt trong công tác hỗ trợ tạm thời không thu lãi của khoản vay đối với khách hàng gặp khó khăn do bão số 3 Yagi. Tổ chức khai thác và cung cấp số liệu kịp thời phục vụ công tác quản lý, giám sát và chỉ đạo điều hành của các cấp. Hệ thống phần mềm ứng dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội ngày càng trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho hoạt động giao dịch và công tác quản trị nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và vị thế của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Credit Groups in villages and hamlets. At Transaction Points, VBSP resolves emerging issues in a timely manner during monthly sessions by conducting full lending, repayment, interest collection, savings deposit, and payment services, as well as coordination meetings with local authorities, mass organizations, and Savings and Credit Group leaders.

VBSP has completed the mandatory biometric verification process for customers registering for Mobile Banking services, implemented notifications about ID document validity, and temporarily suspended financial transactions on VBSP SmartBanking when customers' IDs expire. VBSP also successfully launched the FacePay biometric payment solution, in line with Decision No. 2345/QĐ-NHNN dated December 18, 2023, issued by the State Bank of Vietnam.

VBSP's software systems have been effectively supporting the implementation of the Government's social security credit programs, promptly processing operational issues, and providing real-time data for management and supervision. Notably, the system ensured timely assistance through temporary interest waivers for customers affected by Typhoon Yagi (Storm No. 3). VBSP's digital applications have become powerful tools supporting daily transactions and internal management, contributing to improved service quality and strengthening VBSP's role and reputation in the financial system.



Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Dương Quyết Thắng chụp ảnh lưu niệm với Bộ trưởng, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Cuba Bà Juanna Lilia Delgado Portal và Đoàn lãnh đạo cấp cao Ngân hàng Trung ương Cuba trong chuyến thăm, làm việc tại Việt Nam.

General Director of Vietnam Bank for Social Policies Duong Quyet Thang took a souvenir photo with Minister and President of the Central Bank of Cuba, Ms. Juanna Lilia Delgado Portal, and the high-ranking delegation of the Central Bank of Cuba during their working visit to Vietnam.

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

INTERNATIONAL COOPERATION

Năm 2024, hoạt động hợp tác quốc tế của Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín, mở rộng mối quan hệ đối ngoại và huy động thêm nguồn lực quốc tế phục vụ mục tiêu giảm nghèo, phát triển bền vững và thúc đẩy tài chính toàn diện.

In 2024, the international cooperation activities of VBSP continued to be implemented in a consistent and effective manner, contributing to enhancing its reputation, expanding external relations and mobilizing additional international resources to support poverty reduction, sustainable development and the promotion of financial inclusion.

I. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

1. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Ngân hàng Chính sách xã hội đã tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại song phương và đa

I. INTERNATIONAL RELATIONS

1. FOREIGN AFFAIRS ACTIVITIES

In 2024, VBSP actively participated in bilateral and multilateral diplomatic activities to maintain and



Đoàn cán bộ Ngân hàng Nhà nước Lào thăm và làm việc với Ngân hàng Chính sách xã hội.
Delegation of State Bank of Laos officials visited and worked with Vietnam Bank for Social Policies.

phương nhằm duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế. Một số hoạt động nổi bật:

(1) Tham dự Kỳ họp lần thứ 41 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Cuba tại Havana;

(2) Tổ chức các chương trình làm việc với các đối tác như Ngân hàng Nhà nước Lào, Ngân hàng Thế giới, Viện Nghiên cứu chính sách PRI - Bộ Tài chính Nhật Bản, Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp và Nông thôn Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA) và một số tổ chức quốc tế khác;

(3) Tiếp đón nhiều đoàn quốc tế đến thăm quan và trao đổi kinh nghiệm, như đoàn cán bộ tài chính vi mô Ethiopia, đoàn chuyên gia Ấn Độ (NABARD) và đoàn công tác từ tổ chức Microsave. Các hoạt động đối ngoại này góp phần tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực tín dụng chính sách, tài chính bao trùm và chuyển đổi số.

2. THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Định kỳ hàng tháng gửi thông tin về những phát triển mới của Ngân hàng Chính sách xã hội gửi tới hơn 750 đối tác, các tổ chức quốc tế song phương, đa phương, Đại sứ quán để cung cấp thông tin thường xuyên về hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội.

expand cooperative relations with international partners, including:

(1) Attending the 41st Session of the Vietnam-Cuba Intergovernmental Committee held in Havana;

(2) Organizing working programs with partners such as the Bank of the Lao P.D.R., the World Bank (WB), the Policy Research Institute (PRI) under Japan's Ministry of Finance, Asia-Pacific Rural and Agricultural Credit Association (APRACA) and several other international organizations;

(3) Welcoming numerous international delegations for study visits and experience exchanges, including delegations from Ethiopia's microfinance sector, experts from India's NABARD and a working group from Microsave. These diplomatic activities contributed to enhancing information exchange and experience sharing in policy credit, financial inclusion and digital transformation.

2. INTERNATIONAL COMMUNICATION

VBSP produced a monthly newsletter detailing its latest developments, which was sent to over 750 partners, including bilateral and multilateral international organizations and embassies, to provide regular updates on its operations.

Trao đổi thông tin định kỳ với Hiệp hội Ngân hàng Nông nghiệp nông thôn Châu Á Thái Bình Dương (APRACA), Mạng lưới Ngân hàng phục vụ người nghèo (BWTP), Trung tâm trao đổi thông tin tài chính vi mô toàn cầu (MIX).

II. HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. VẬN ĐỘNG DỰ ÁN

(1) Dự án Mobile Banking II do Quỹ Châu Á tài trợ, với các hợp phần Giáo dục số cơ bản (Go Digital), Giáo dục số nâng cao (Grow Digital) và đào tạo an toàn - an ninh mạng cho khách hàng. Dự án được triển khai tại 20 tỉnh, thành phố và đã được đánh giá hiệu quả bởi cả Ngân hàng Chính sách xã hội và nhà tài trợ;

(2) Dự án GREAT (do Chính phủ Úc tài trợ): Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp xây dựng mô hình hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số tại Sơn La, vận động thành công giai đoạn II tập trung vào phát triển sinh kế nông nghiệp và du lịch cộng đồng gắn với bình đẳng giới;

(3) Mở rộng hợp tác với Mastercard.

2. QUẢN LÝ DỰ ÁN

2.1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Trong khuôn khổ dự án Phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất với mục tiêu trồng 56.000ha rừng sản xuất tại 04 tỉnh miền Trung: Gia Lai, Quảng Ngãi, Quảng Nam và Thừa Thiên Huế. Năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính tương đương 27,2 triệu USD để cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất 0,75%/năm.

Tính đến hết năm 2024, dự án Phát triển ngành lâm nghiệp đã được triển khai tại các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Gia Lai với tổng dư nợ dự án đạt hơn 126 tỷ đồng, với trên 2000 khách hàng đang vay.

VBSP also maintained regular communication with the Asia-Pacific Rural and Agricultural Credit Association (APRACA), the Banking with the Poor Network (BWTP), and the Microfinance Information Exchange (MIX).

II. PROJECT MOBILIZATION AND MANAGEMENT

1. PROJECT MOBILIZATION

(1) Successfully continued mobilizing support for the Mobile Banking II (MBII) project funded by The Asia Foundation, including key components such as Basic Digital Education (Go Digital), Advanced Digital Education (Grow Digital) and cybersecurity training for customers. The project has been implemented in 20 provinces and cities, and its effectiveness has been recognized by both VBSP and the donor;

(2) Under the GREAT project (funded by the Australian Government), VBSP collaborated in developing a support model for ethnic minority women in Son La Province. VBSP successfully advocated for Phase II of the project, which focuses on developing agricultural livelihoods and community-based tourism with a strong emphasis on gender equality;

(3) Expanded cooperation with Mastercard.

2. PROJECT MANAGEMENT

2.1. Forestry Sector Development Project

Under the Forestry Sector Development Project (FSDP) signed between the Vietnam Government and the World Bank (WB), VBSP has been responsible for the component related to commercial forest plantations, aiming to plant 56,000 hectares in four central provinces: Gia Lai, Quang Ngai, Quang Nam, and Thua Thien Hue. In 2005, VBSP signed a sub-loan agreement of USD 27.2 million with the Ministry of Finance (MOF) to provide loans for commercial afforestation (production afforestation) with an interest rate of 0.75% per year.

At the end of 2024, FSDP had been implemented in six provinces: Thanh Hoa, Nghe An, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Gia Lai with a total project loan balance of more than USD 5.04 million and over 2,000 active borrowers.

2.2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Dự án Đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) giữa Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ cho vay lại một khoản vay phụ trị giá tương đương 1,43 triệu USD (khoảng 30 tỷ đồng) với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm (2003-2022). Với mục tiêu là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án. Dự án thử nghiệm phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn thông qua các nhóm tiết kiệm vay vốn.

Tính đến hết năm 2024, tổng dư nợ dự án đạt trên 154 triệu đồng với số khách hàng còn dư nợ là 10 hộ.

2.3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KfW)

Dự án Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho vay lại từ nguồn vay vốn của Cộng hoà Liên bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KfW). Dự án được thực hiện hai giai đoạn với tổng số tiền tương đương 10.000.000 EUR, lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm và phí cam kết là 0,25%. Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 22 tỉnh, thành phố.

Trong năm, dư nợ của chương trình đạt hơn 16 tỷ đồng với 19 khách hàng còn dư nợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại 09 tỉnh thành phố.

2.4. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng ý chuyển giao phần thực hiện dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang với tổng số vốn vay khoảng 3.724.000 đô la Mỹ cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Lãi suất cho vay lại được tính bằng 2/3 của hiệu số giữa lãi suất cho vay (bình quân) tới hộ nông dân trong khu vực dự án trừ đi tổng chi phí nghiệp vụ và lợi nhuận định mức. Dự án góp phần nâng cao thu

2.2. Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang Province (RIDP)

The RIDP project, a collaboration between the Government of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD), provided a subsidiary loan of approximately USD 1.43 million (VND 30 billion) at a 0.75% interest rate (2003-2022) to improve the socio-economic conditions of the poor households and small-scale producers. New lending methodology of wholesale through the Saving and Credit groups is applied under the projects.

As of 31st December 2024, the total outstanding loans was over USD 6,160 with 10 active borrowers.

2.3. Small and Medium Enterprise Loan Project (KfW)

Within the Small and Medium Enterprise Development Program's framework, VBSP was approved by the Government of Vietnam to take out a loan of an amount equaling to EUR 10 million from the German Government source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in two phases with interest rate of 0.75% per year and commitment fees of 0.25%. The project aims to establish a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 22 provinces and cities.

By the end of 2024, the program's outstanding loan has reached more than USD 640,000 with 19 active borrowers in 09 provinces and cities.

2.4. Participatory Resource Management Project in Tuyen Quang Province

The Government of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD) accepted to select VBSP to implement the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP) with an amount of USD 3,724,000. The on-lending interest rate is calculated by 2/3 of the difference between the lending interest rate (average) to the farmer households in the project area and the total operational expenses and the norm profit. The project is to improve the income and living standards of people participating in the project, especially the poor farming households, ethnic

nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án, đặc biệt đối với những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng.

Đến hết năm 2024, tổng dư nợ dự án đạt 28,4 tỷ đồng với số khách hàng còn dư nợ là 1.029 hộ.

2.5. Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được một phần của khoản viện trợ DANIDA trị giá tương đương 650.000 đô la Mỹ từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF) để thực hiện Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD).

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn tại Vĩnh Long, Cần Thơ, Cà Mau.

Đến hết năm 2024, tổng dư nợ dự án đạt hơn 112 triệu đồng với 20 khách hàng đang vay.

2.6. Dự án “Mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật: Cho vay quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ” do Quỹ Nippon - Nhật Bản tài trợ (Dự án Nippon)

Mục đích của dự án nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh vi mô có sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ để người khuyết tật có thể khởi nghiệp và mở rộng công việc sản xuất, kinh doanh nhằm tạo thu nhập bền vững và có sự độc lập về kinh tế, ổn định cuộc sống.

Doanh số cho vay trong năm 2024 đạt 1,8 tỷ đồng, doanh số thu nợ đạt 3,6 tỷ đồng; tính đến hết năm 2024 dư nợ chương trình đạt hơn 7,5 tỷ đồng với 183 khách hàng còn dư nợ.

2.7. Dự án “Ứng dụng công nghệ mới về dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho Ngân hàng Chính sách xã hội” (Mobile Banking) do Bộ Ngoại giao Thương mại Úc (DFAT) tài trợ

Với mục tiêu tăng cường và cải thiện sự tiếp cận tới các dịch vụ tài chính toàn diện cho các hộ

minorities and people who had not previously had access to bank credit.

By the end of 2024, the total outstanding loan has reached USD 1.14 million with 1,029 active borrowers.

2.5. Coastal Wetlands Protection and Development Project (CWPD)

VBSP received a portion of the DANIDA grant amounting to USD 650,000 to implement the CWPD Project.

The CWPD objective is to provide credit for the poor households in the project area to support income-generating activities such as farming, animal husbandry, handicrafts, and small businesses that must be appropriate with the general target of wet forest protection in Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu, and Ca Mau.

By the end of 2024, the total outstanding loans has reached over USD 4,480 with 20 active borrowers.

2.6. Project “Disability-inclusive finance: microfinance for businesses employing, serving or owned by disable people” funded by the Nippon Foundation of Japan (Nippon project)

The purpose of the project is to promote small enterprises which employing, serving or owned by PWDs so that they can start up or expand their scope of business which helps generate stable income and have financial independence and settle down.

The lending turnover in 2024 reached USD 72,000, debt collection turnover reached USD 144,000. By the end of 2024, the program's total outstanding loans totaled more than USD 300,000 with 183 active borrowers.

2.7. The project “Application of new technology on mobile banking services for VBSP (Mobile Banking) funded by the Australian Department of Foreign Affairs and Trade (DFAT)

With the goal of enhancing and improving access to comprehensive financial services for poor and low-income households, especially micro-enterprises run by women. The project is implemented in the following phases: (i) Completing the project's objectives of officially deploying the Policy Credit

nghèo, hộ thu nhập thấp, đặc biệt là các doanh nghiệp vì mô do phụ nữ điều hành. Dự án được thực hiện theo các giai đoạn như sau: (i) Hoàn thành mục tiêu dự án đề ra là triển khai chính thức ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách, dịch vụ Mobile Banking và ký thỏa thuận hợp tác với Mastercard về hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghệ số; (ii) Hỗ trợ xây dựng các phần mềm hỗ trợ Mobile Banking như phần mềm Core Gateway tích hợp giữa hệ thống ESB với Core Banking và phần mềm đối soát giao dịch chuyển tiền nhanh; (iii) Phối hợp với Mastercard nghiên cứu nâng cấp tiện ích ứng dụng Mobile Banking như: phần mềm AI chat bot hỗ trợ cho tổng đài chăm sóc khách hàng và hỗ trợ thanh toán qua tài khoản (PBA) tại các điểm thanh toán có logo Mastercard trên toàn cầu.

2.8. Sáng kiến “Nghiên cứu khả năng tiếp cận giáo dục tài chính của hộ nghèo và các đối tượng yếu thế thông qua điện thoại di động” do OXFAM tài trợ

Nhằm thông tin cho khách hàng về các chương trình tín dụng chính sách, thủ tục vay vốn, các sản phẩm tiết kiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội và kiến thức cơ bản về quản lý tài chính gia đình; giúp khách hàng nâng cao hiểu biết tài chính và phát huy hiệu quả sử dụng vốn, gia tăng tiết kiệm và quản lý chi tiêu gia đình, từng bước làm quen với công nghệ số đặc biệt là khách hàng ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa. Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với Tổ chức OXFAM thực hiện nghiên cứu khả năng tiếp cận giáo dục tài chính của hộ nghèo và các đối tượng yếu thế thông qua ứng dụng giáo dục tài chính trên điện thoại di động với tên gọi “Ngân hàng Chính sách xã hội - Giáo dục tài chính” (NHCSXH-GDTC).

Trong năm 2024, ứng dụng đã cập nhật 175 bài viết thông tin cho khách hàng về các chương trình tín dụng chính sách, thủ tục vay vốn, các dịch vụ tiết kiệm, thanh toán tại Ngân hàng Chính sách xã hội, một số mô hình vay vốn điển hình và giáo dục tài chính cho khách hàng như: kiến thức quản lý tài chính cá nhân và hộ gia đình, hỗ trợ sản xuất kinh doanh...

Management application, Mobile Banking service and signing a cooperation agreement with Mastercard on supporting the development of digital technology products; (ii) Supporting the development of Mobile Banking support software such as Core Gateway software integrating the ESB system with Core Banking and fast money transfer transaction reconciliation software; (iii) Cooperating with Mastercard to research and upgrade Mobile Banking application such as: AI chat bot software supporting the customer care hotline and supporting payment via account (PBA) at payment points with the Mastercard logo globally.

2.8. Initiative “Research on the accessibility of financial education for poor households and vulnerable groups through mobile phones” funded by OXFAM

In order to inform customers about policy credit programs, loan procedures, savings products of VBSP and basic knowledge of family financial management; help customers improve their financial knowledge and promote the efficiency of capital use, increase savings and manage family expenses, gradually get acquainted with digital technology, especially customers in rural and remote areas. VBSP cooperated with OXFAM to conduct research on the accessibility of financial education for poor households and vulnerable groups through a financial education application on mobile phones called “Vietnam Bank for Social Policies - Financial Education”.

In 2024, the application updated 175 articles about policy credit programs, loan procedures, savings and payment services at VBSP, some typical loan models and financial education for customers such as: knowledge of personal and household financial management, production and business support...

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH

Năm 2024, hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học tiếp tục đạt được những kết quả thành công góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

Results of training and scientific activities in 2024 have contributed significantly to improving the quality of human resources for VBSP.

1. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Tổ chức 33 lớp đào tạo cho 2.261 học viên là cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, trong đó có:

- 04 lớp đào tạo cho cán bộ Lãnh đạo quản lý cấp Phòng giao dịch cho 200 học viên;
- 05 lớp đào tạo cán bộ tín dụng cho 249 học viên;
- 03 lớp đào tạo cán bộ kế toán ngân quỹ cho 146 học viên;
- 01 lớp đào tạo cán bộ kiểm tra, kiểm soát nội bộ cho 49 học viên;
- 05 lớp đào tạo cán bộ mới tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội cho 276 học viên;
- 04 lớp đào tạo nâng cao kỹ năng và phương pháp tập huấn cho 200 học viên;
- 05 lớp đào tạo chuyên đề thẩm định tín dụng cho 250 học viên;
- 04 lớp đào tạo chuyên đề pháp luật và quản trị rủi ro cho 201 học viên;
- 01 lớp đào tạo trực tuyến chuyên đề phương pháp nghiên cứu khoa học cho 119 học viên;
- 01 lớp đào tạo trực tuyến chuyên đề xây dựng cơ bản cho 571 học viên.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ cho 3.300 cán bộ tín dụng, cán bộ làm công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống và 05 đợt thi

1. TRAINING

In 2024, VBSP successfully organized 33 training courses for 2,261 VBSP staff, including:

- *04 training courses for transaction office leaders with 200 participants.*
- *05 training courses for credit staff with 249 participants.*
- *03 training courses for Accounting - Treasury staff with 146 participants.*
- *01 training courses for Internal Control and Audit staff with 49 participants.*
- *05 training courses for newly recruited staff with 276 participants.*
- *04 training courses on improving skills and training methods for 200 participants.*
- *05 training courses on credit appraisal for 250 participants.*
- *04 training courses on legal affairs and risk management for 201 participants.*
- *01 online training course on scientist research methods for 119 participants.*
- *01 online training course on construction and facilities management for 571 participants.*

Additionally, VBSP conducted testing and evaluation of professional knowledge for 3,300 credit officers and internal

sát hạch cho 225 cán bộ hoàn thành hợp đồng lao động 01 năm với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Hoạt động đào tạo năm 2024 của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tạo được nhiều dấu ấn với chương trình đào tạo đa dạng, chất lượng đào tạo không ngừng được nâng cao, hình thức đào tạo tiếp tục được kết hợp linh hoạt. Chương trình đào tạo gồm các chương trình đào tạo theo đối tượng (một đối tượng được học nhiều chuyên đề) và theo chuyên đề (một chuyên đề được đào tạo cho nhiều đối tượng). Đối với đào tạo theo đối tượng, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tập trung đào tạo cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp huyện, cán bộ tín dụng, cán bộ kế toán, cán bộ kiểm tra kiểm soát nội bộ và cán bộ mới tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội. Nhìn chung các khóa đào tạo theo đối tượng đã trang bị cơ bản đầy đủ các chuyên đề từ kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đến kỹ năng làm việc phù hợp với từng đối tượng đào tạo.

Bên cạnh đó đối với các khóa đào tạo theo chuyên đề, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với Học viện Ngân hàng thực hiện xây dựng 02 khóa đào tạo mới về chuyên đề “Thẩm định tín dụng” và “Pháp luật và Quản trị rủi ro”. Việc thực hiện đào tạo 02 chuyên đề này rất cần thiết, kịp thời trang bị kiến thức và kỹ năng về thẩm định tín dụng đối với dự án trồng dược liệu quý, pháp luật và quản trị rủi ro. Những nội dung chuyên sâu về các chuyên đề này đã giúp cán bộ nhận biết, tự tin hơn để thực hiện tốt quản lý tín dụng chính sách tại cơ sở, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật, của ngành Ngân hàng và của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Ngân hàng Chính sách xã hội đã phê duyệt thực hiện 23 đề tài, trong đó có 05 đề tài cấp hệ thống, 18 đề tài cấp chi nhánh. Tổ chức nghiệm thu 13 đề tài, tất cả các đề tài nghiệm thu được phổ biến kết quả nghiên cứu trên Trang điện tử Ngân hàng Chính sách xã hội và đưa kết quả nghiên cứu đề tài ứng dụng vào thực tiễn hoạt động ngân hàng, từ đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

control and audit officers across the system, and 05 qualifying exams for 225 staff who completed one-year labor contract with VBSP.

The training activities of VBSP across the entire system in 2024 made significant marks with diverse training programs, continuously improving training quality, and flexible training formats. The training program includes courses tailored to target groups (one target group receiving many specialized topics) and to specialized topics (one topic provided to many target groups). For target group training, VBSP focused on training district-level management leaders, credit officers, accounting officers, internal control officers, and new recruits. Generally, these training courses provided a solid foundation of specialized knowledge and work skills suitable for each training group.

For topic-based training, VBSP collaborated with the Banking Academy to deploy two new courses on “Credit Appraisal” and “Law and Risk Management”. These two specialized courses are essential, providing timely knowledge and skills for credit appraisal of rare medicinal plant projects, legal compliance, and risk management. These in-depth topics helped officers better identify challenges and confidently carry out policy credit management at the grassroots level, ensuring compliance with the laws, regulations of the banking sector and of VBSP.

2. SCIENTIFIC RESEARCH

VBSP approved implementation of 23 research topics, including 05 system-level and 18 branch-level projects; and organized the acceptance and evaluation workshops for 13 research. All accepted research had their results disseminated on VBSP’s electronic portal and applied to practical VBSP’s operations, contributing to improving operational quality across the system.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đơn vị như Học viện Ngân hàng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Chiến lược Ngân hàng Nhà nước, một số Bộ, ngành, Học viện, Trường đại học nhằm tăng cường hoạt động nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ. Trong năm 2024, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tổ chức Hội thảo khoa học “Định hướng, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trong bối cảnh mới”. Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã mời 11 nhà khoa học từ Học viện Ngân hàng, 06 nhà khoa học từ các trường đại học, 03 chuyên gia từ các Bộ, Sở, Ban ngành ở Trung ương và địa phương tham gia làm thành viên các nhóm nghiên cứu đề tài năm 2024 trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; mời các giảng viên, nhà khoa học của Học viện Ngân hàng tham gia 04 Hội đồng nghiệm thu đề tài của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chính vì vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2024 của Ngân hàng Chính sách xã hội có sự đổi mới trong cách thức tổ chức thực hiện, đã kết hợp giữa các nhà khoa học có kinh nghiệm trong nghiên cứu lý luận với cán bộ làm thực tiễn, kết hợp giữa trung ương và địa phương cùng thực hiện nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

VBSP also continued expanding cooperative relationship with institutions such as the Banking Academy, Ho Chi Minh National Academy of Politics, State Bank Strategy Institute, along with various Ministries, academies, and universities, aiming to strengthen scientific research and technology application. In 2024, VBSP collaborated with the Central Economic Department - Ho Chi Minh National Academy of Politics, to organize the scientific seminar titled “Orientation, tasks, and solutions to strengthen the Party’s leadership over social policy credits in the new context”. VBSP invited 11 scientists from the Banking Academy, 06 scientists from universities, and 03 experts from Ministries, Departments, and authorities at both central and local levels to participate as members of research groups for the VBSP’s 2024 projects. Additionally, lecturers and scientists from Banking Academy were invited to participate in 04 acceptance councils for VBSP’s research.

Thus, VBSP’s 2024 scientific research activities featured innovations in organizational approaches, combining experienced theoretical researchers with practical officers, and collaboration between central and local units, enhancing the operation of VBSP.

TĂNG CƯỜNG SỐ HÓA QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN, BẢO MẬT TRONG THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

ENHANCING DIGITALIZATION OF OPERATIONAL PROCESSES AND ENSURING SECURITY AND SAFETY IN ONLINE PAYMENTS

Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số của Ngân hàng Chính sách xã hội; triển khai các dự án, hạng mục đầu tư, nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin; tăng cường số hóa quy trình nghiệp vụ và phát triển sản phẩm, dịch vụ; nâng cao khả năng an ninh, an toàn trong toàn hệ thống, từ đó đáp ứng yêu cầu hoạt động và góp phần thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội.

1. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách, tăng cường số hóa quy trình nghiệp vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý tín dụng chính sách xã hội

Một trong những kết quả nổi bật trong năm là Ngân hàng Chính sách xã hội đã hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách và triển khai mở rộng trong toàn hệ thống. Ứng dụng đã được triển khai đến 254.124 đối tượng người dùng tham gia quản lý tín dụng chính sách, trong đó có 8.434 cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, 66.570 cán bộ hội đoàn thể các cấp, 10.746 lãnh đạo cấp xã và 168.374 Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn. Đến 31/12/2024, ứng dụng đã có tổng số 163.911/169.137 Tổ tiết kiệm và vay vốn triển khai thu lãi, tiền gửi và ghi nhận kế hoạch trên Mobile app. Việc triển khai ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách trong toàn hệ thống đã giúp nâng cao tính minh bạch và hiệu quả công tác quản lý tín dụng chính sách không chỉ đối với Ngân hàng Chính sách xã hội mà còn đối với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác.

Tiếp tục triển khai dịch vụ Mobile Banking đến khách hàng. Năm 2024, dịch vụ Mobile Banking của Ngân hàng Chính sách xã hội có thêm 96.943 tài khoản khách hàng được kích hoạt trong toàn hệ thống; 4.936.282 giao dịch phát sinh với tổng giá trị giao dịch hơn 24.494 tỷ đồng. Từ ngày 01/7/2024 Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai giải pháp

The application of information technology and digital transformation activities across the entire system of VBSP focuses on key tasks and solutions for the bank's digital transformation; implementing projects and upgrading information technology systems; enhancing the digitalization of operational processes and the development of products and services; strengthening information security and safety throughout the system. These efforts meet operational requirements and contribute to the implementation of VBSP's Development Strategy.

1. Investment in technical infrastructure, upgrading the Policy Credit Management application, enhancing the digitalization of business processes to improve the quality and efficiency of social policy credit management

A notable achievement of 2024 is that VBSP successfully completed the investment in technical infrastructure, upgraded the Policy Credit Management application, and expanded its deployment throughout the system. The application has been implemented for 254,124 users involved in policy credit management, including 8,434 VBSP staff members, 66,570 officials from mass organizations at all levels, 10,746 commune chairpersons, and 168,374 leaders of Savings and Credit Groups. As of December 31, 2024, a total of 163,911 out of 169,137 Savings and Credit Groups had used the mobile application for interest and deposit collection as well as recording transaction plans. The system-wide deployment of the Policy Credit Management application has improved transparency and efficiency in managing social policy credit, benefiting not only VBSP but also the entrusted mass organizations.

VBSP continued to expand its Mobile Banking service to customers. In 2024, VBSP activated an additional 96,943 customer accounts within the system; in which, 4,936,282 transactions were made with a total value exceeding VND 24,494 billion (USD

FacePay thu thập và xác thực khách hàng bằng dữ liệu sinh trắc học trong thanh toán trực tuyến đáp ứng quy định tại Quyết định số 2345/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến. Đến 31/12/2024, toàn hệ thống đã hoàn thành thu thập dữ liệu sinh trắc học đối với 107.304 khách hàng.

Tăng cường số hóa quy trình nghiệp vụ; bổ sung, nâng cấp hệ thống phần mềm ứng dụng hỗ trợ hầu hết các mặt hoạt động và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý tín dụng chính sách xã hội. Tập trung triển khai dự án Nâng cấp phiên bản hệ thống Intellect Core banking lên phiên bản ngân hàng số tạo ra nền tảng mở rộng cung cấp sản phẩm, dịch vụ đến khách hàng.

Năm 2024 cũng là năm Ngân hàng Chính sách xã hội đẩy mạnh triển khai các dự án, hạng mục đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật, hệ thống mạng truyền thông, đáp ứng cho việc gia tăng các dịch vụ mạng, ứng dụng số và sẵn sàng kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu Quốc gia. Chú trọng nâng cao năng lực an ninh, an toàn đảm bảo cho hoạt động nghiệp vụ, đặc biệt các hoạt động trên môi trường số. Trong năm, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện phê duyệt dự án Đầu tư giải pháp sao lưu, phục hồi dữ liệu cho các hệ thống quan trọng sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle của Ngân hàng Chính sách xã hội và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư giải pháp an ninh bảo mật tại Phòng máy chủ và Trung tâm dữ liệu của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tổ chức thực hiện tốt công tác quản trị, vận hành, hỗ trợ và hướng dẫn vận hành hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống mạng, hệ thống an ninh bảo mật, đảm bảo các hệ thống luôn hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt, hỗ trợ kịp thời, đáp ứng yêu cầu trong hoạt động nghiệp vụ và truyền nhận dữ liệu.

Khai thác và cung cấp số liệu kịp thời phục vụ hiệu quả hoạt động nghiệp vụ, công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo điều hành trong toàn hệ thống và đáp ứng yêu cầu trong công tác kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.

Có thể nói 2024 là một năm đạt được những dấu ấn quan trọng trong hoạt động ứng dụng công

980 million). Starting July 1, 2024, VBSP implemented the Face Pay solution to collect and verify customer identity through biometric data in online payment transactions, in compliance with Decision No. 2345/QĐ-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on ensuring security and safety in online payments. By December 31, 2024, the biometric data had been collected from 107,304 customers across the system.

VBSP kept intensifying the digitalization of operational processes; supplemented and upgraded software application systems to support the operational activities and improved the quality and efficiency of social policy credit management. VBSP focused on implementing the upgraded project for the Intellect Core Banking system to a digital banking platform, creating a foundation for expanding the provision of products and services to customers.

2024 was also a year when VBSP accelerated the implementation of projects and investment items, as well as the development of technical infrastructure and communication networks to meet the growing demand for network services and digital applications, and ensure the readiness for data integration, exchange, and connectivity with national information systems and databases. VBSP also emphasized enhancing cybersecurity and safety capacities, especially in the digital environment. During the year, VBSP approved the project for data backup and recovery solutions for critical systems using Oracle Database Management, as well as granted approval in principle for the investment project on cybersecurity solutions for the bank's server rooms and data centers.

VBSP effectively organized governance, operation, technical support, and guidance for information systems, technical infrastructure, network and cybersecurity, ensuring that all systems functioned stably, safely and smoothly, while promptly supporting operational and data transmission requirements.

Also timely exploited and provided data to effectively serve operational activities, management, supervision, command and control across the system, and to meet inspection and audit requirements of relevant authorities.

It can be said that 2024 marked an important milestone in VBSP's application of information technology, digitalization of profession processes,

nghe thông tin, số hóa quy trình nghiệp vụ đảm bảo an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến.

2. Kế hoạch nhiệm vụ trong năm tiếp theo

- Tập trung hoàn thành chuyển đổi hệ thống Intellect Core banking lên nền tảng ngân hàng số. Tăng cường số hóa quy trình nghiệp vụ nhằm hiện đại hóa các mặt hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành và chất lượng phục vụ khách hàng. Chú trọng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số để phát triển, cung ứng sản phẩm, dịch vụ, tiện ích cho khách hàng và triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng an sinh xã hội của Chính phủ.

- Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án, hạng mục đầu tư mua sắm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tiếp tục triển khai, nâng cấp hạ tầng công nghệ, mạng truyền thông. Tăng cường tích hợp, kết nối với các Bộ, ngành, địa phương, lĩnh vực khác để thúc đẩy ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong hoạt động nghiệp vụ và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ.

- Tăng cường các giải pháp đảm bảo an ninh an toàn cho các hệ thống thông tin và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Thường xuyên cập nhật, nắm bắt, triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin và các giao dịch ngân hàng số, thanh toán số. Tích cực tham gia mạng lưới ứng cứu sự cố an ninh Công nghệ thông tin ngành ngân hàng để nâng cao công tác chia sẻ thông tin và phòng ngừa, ứng cứu các sự cố an ninh, an toàn thông tin tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về hoạt động Công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Rà soát, xây dựng, sửa đổi các quy định, hướng dẫn về kết nối, khai thác dữ liệu, về bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng số, chữ ký số, các giải pháp xác thực bằng sinh trắc học;...

- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo và các nhân sự chuyên sâu về các mảng công việc thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin. Xây dựng cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực Công nghệ thông tin có trình độ cao để xây dựng, tuyển dụng được đội ngũ cán bộ Công nghệ thông tin có đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần triển khai thực hiện thành công Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội.

and ensured the security and safety in online payments.

2. Plans and tasks for the upcoming 2025

- Focus on completing the transition of the Intellect Core Banking system to a digital banking platform. Further enhance the digitalization of business processes to modernize operations, improve management efficiency, and enhance customer service quality. Strengthen the application of digital technologies to develop and deliver products, services, and utilities to customers, and effectively implement the Government's social policy credit programs.

- Accelerate the progress and completion of investment and procurement projects approved by competent authorities, to continue upgrading technological and communication network infrastructure. Strengthen integration and connectivity with Ministries, sectors, and localities to promote the application of the National Population Database in operations and service delivery.

- Enhance solutions to ensure security and safety for VBSP's operation and information system. Regularly update, adopt, and implement security solutions to safeguard information systems, digital banking transactions, and online payments. Actively participate in the banking sector's Information Security Incident Response Network to improve information sharing, prevention, and response to cybersecurity incidents within VBSP.

- Develop and refine regulations and guidelines on information technology and digital transformation. Review, develop, and amend regulations and guidelines on data mining and connectivity; ensure security, safety and confidentiality in the digital banking operation; deploy digital signatures and biometric authentication solutions.

- Focus on training and improving the quality of the high-skilled human resources, particularly leadership and specialized personnel in the information technology-related fields. Develop policies to attract highly qualified information technology professionals to build and recruit a capable and competent workforce that meets operational needs and contributes to the successful implementation of VBSP's Development Strategy.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

DEVELOPMENT ORIENTATION OF VBSP

MỤC TIÊU

Phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội thành tổ chức có khả năng tự chủ và phát triển ổn định, lâu dài, đồng thời duy trì được vai trò là định chế tài chính công thực hiện các chính sách xã hội của Chính phủ, tập trung vào lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần. Nhà nước tập trung nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội phù hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia và các nội dung của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với các mục tiêu cụ thể như sau:

Thứ nhất, thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp.

Thứ hai, tăng cường nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội. Trong đó: (i) tăng trưởng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bình quân hàng năm khoảng 10%; (ii) cơ cấu nguồn vốn theo hướng ổn định, bền vững, hàng năm tăng dần tỷ trọng nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn từ phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh.

Thứ ba, thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được Chính phủ giao và các chương trình tín dụng do các địa phương, các tổ chức, đơn vị giao vốn ủy thác; 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp.

Thứ tư, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

OBJECTIVES

Develop VBSP into a self-sustainable, long-term development organization while maintaining its role as a public financial institution implementing social policies of the Government, focusing on areas that market - led financial institutions do not serve or can only partially serve. The State allocates resources to VBSP to implement social policy credit programs aligned with national target programs and the socio-economic development strategy of the country; details are as follows:

Firstly, effectively implement the organizational model and the unique management method of social policy credit provided by VBSP.

Secondly, strengthen resources for VBSP to implement social policy credit programs. In which: (i) Annual average growth of the State's investment credit capital around 10%; (ii) Structure capital towards stability and sustainability, gradually increase the proportion of capital originating from the State budget and capital from issuing government-guaranteed bonds by VBSP annually.

Thirdly, effectively carry out social policy credit programs assigned by the Government and credit programs with capital entrusted by localities and organizations; Ensure 100% of the poor and other eligible policy beneficiaries have access to VBSP's financial products and services.

Fourthly, keep the overdue debt ratio below 2% of total outstanding loans.

Fifthly, strengthen the Party's leadership over social policy credit: the annual entrusted capital

Thứ năm, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội: hàng năm ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 15%-20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội.

Thứ sáu, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Thứ bảy, hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Thứ tám, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng. Phát triển hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật. Xây dựng nền tảng ngân hàng số, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành của Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và Chiến lược Công nghệ thông tin ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025 định hướng đến 2030.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới tới các tổ chức, cơ sở đảng nhằm nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội. Chủ động đề xuất, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, cấp ủy, chính quyền địa

by localities to lending for the poor and other policy subjects accounts for about 15%-20% growth of VBSP's general outstanding loans; The Vietnam Fatherland Front and mass organizations perform the role of supervision and social critique.

Sixthly, build a high-quality workforce with professional ethics and sufficient skills to meet task requirements.

Seventhly, improve the quality and effectiveness of supervision system to ensure safe and efficient social policy credit operations.

Eighthly, strongly apply information technology and modernize banking operation. Develop information technology systems that ensure security, safety and confidentiality. Build a digital banking platform, diversify products, develop appropriate services, and modernize the management and administration of VBSP to better serve policy beneficiaries, and contribute to the implementation of the Government's National Digital Transformation Program and the Vietnam Banking Industry Information Technology Strategy to 2025, with an orientation to 2030.

SOLUTIONS

1. Strengthen the Party's leadership over social policy credit

Continue to study, widely disseminate and deepen understanding the contents of Directive No. 39-CT/TW dated 30 October 2024 of the Secretariat of the Communist Party of Vietnam on enhancing the effectiveness of social policy credit in the new period to Party units at all level, with the purpose of raising awareness of officials, Party members and the people about the position and role of social policy credit. Proactively propose and advise the Government, the Prime Minister, Party committees and local authorities at all levels to

phương các cấp, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Phát huy vai trò giám sát, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

2. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách, các quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động tín dụng chính sách xã hội của Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Tập trung nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

4. Triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được giao.

5. Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát.

7. Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ với các tính năng hiện đại, chi phí hợp lý, phù hợp với đối tượng khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội.

8. Nâng cao năng lực tài chính đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Ngân hàng Chính sách xã hội.

9. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực theo hướng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

10. Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro.

11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội.

12. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế và công tác truyền thông của Ngân hàng Chính sách xã hội; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc.

closely coordinate with entrusted mass organizations in implementing the Directive. Promote the supervision and social critique roles of the Vietnam Fatherland Front and mass organizations in implementing social policy credit.

2. Complete the legal framework, mechanisms, policies, and regulations related to the organizational structure and social policy credit activities of VBSP.

3. Focus resources on effectively implementing social policy credit programs.

4. Carry out the assigned social policy credit programs effectively.

5. Maintain and promote the efficiency of the organizational model and the unique policy credit management methods.

6. Improve the quality, effectiveness and efficiency of the supervision system

7. Diversify products and services with modern features, reasonable costs, and suitability for customers of VBSP

8. Enhance financial capacity to ensure the stable and sustainable development of VBSP

9. Focus on developing high-quality human resources to meet task requirements

10. Improve management capacity and credit risk management.

11. Promote application of information technology to meet the development requirements of VBSP

12. Strengthen and improve the effectiveness of international cooperation and communication of VBSP; continue to review and simplify work procedures.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

FINANCIAL STATEMENTS

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

Financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting mechanism stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV); in compliance with Vietnam's accounting standard and accounting principles generally accepted in Vietnam; financial management regulations issued under Decision No. 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19 December 2002, Circular No. 62/2016/TT-BTC dated 15 April 2016 by Ministry of Finance on instructing to conduct financial management regulation for VBSP enclosed with Decision No. 180/2002/QĐ-TTg and Decision No. 30/2015/QĐ-TTg dated 31 July 2015 of the Prime Minister. VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. THU NHẬP

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán phải thu đối với các khoản thu nhập, riêng khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội hạch toán thực thu.

2. CHI PHÍ

Chi phí là các khoản phải chi phát sinh trong quá trình hoạt động.

3. CHUYỂN ĐỔI NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Ngân hàng Chính sách xã hội

KEY PRINCIPLES

1. INCOME

VBSP records incomes as receivables except interest collected from lending to the poor and other policy beneficiaries which are recorded as income collected.

2. EXPENSE

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. CONVERSION OF FOREIGN CURRENCIES

Transactions in foreign currencies are converted into Vietnam Dong following the exchange rate at the date of the transaction. VBSP



được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán hoặc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ theo quy định của Chính phủ để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách. Việc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ được thực hiện vào thời điểm lập Bảng cân đối kế toán theo tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày lập Bảng cân đối kế toán.

4. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

5. TÍN DỤNG

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội được lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng chung và dự phòng cụ thể.

Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập vào ngày 31/12 hằng năm. Mức trích lập dự phòng chung bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm lập dự phòng; Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định khoản trích dự phòng cụ thể trên cơ sở kết quả phân loại nợ, khả năng tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội. Số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng tổng số dư nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm trích lập.

shall record income or expense the differences in exchange rate arising when payment or revalued amounts of foreign currency deposits as stipulated by the Government to lend the poor and policy beneficiaries. The re-evaluation of the mobilized fund in foreign currencies is made at the time of making the Balance sheet according to the central rate announced by the State Bank of Vietnam at the date that the Balance sheet is made.

4. FIXED ASSETS AND DEPRECIATION OF FIXED ASSETS

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 45/2013/QĐ-BTC issued by the Minister of Finance on 25 April 2013.

5. CREDIT

Outstanding credit is calculated by the value of outstanding principal balance to clients at the end of the fiscal year minus loan loss provisions.

VBSP can establish Risk Provision Fund to treat credit risks of lending to the poor and other policy beneficiaries. Credit Risk Provision Fund includes a general provision and specific provision.

Credit Risk Provision Fund is decided on December 31st annually. The level of general provision is 0.75% of the loan outstanding excluding overdue debt and frozen debt at the time of setting risk provision; VBSP decides specific provision on the basis of loan classification results and financial capacity of VBSP. The maximum balance of Credit Risk Provision Fund is equal to total of overdue loans and frozen debt at the time of setting risk provision.

I/ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	234.361	192.702	237.036
Tiền gửi tại NHNN	907.497	2.449.046	405.556
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	12.243.772	11.836.432	8.795.612
Cho vay khách hàng	281.372.811	329.843.907	365.327.897
Tài sản cố định	6.571.691	6.938.128	7.038.447
Tài sản Có khác	1.204.734	948.765	354.158
Tổng tài sản Có	302.534.866	352.208.980	382.158.706
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	10.008.427	9.016.460	9.005.709
Tiền gửi và vay các TCTD khác	104.135.259	117.385.136	127.380.861
Tiền gửi của khách hàng	41.014.780	44.926.580	51.175.389
Vốn tài trợ, UTĐT, cho vay TCTD chịu rủi ro	30.933.018	39.435.674	50.869.329
Phát hành giấy tờ có giá	55.736.887	77.632.468	77.644.919
Các khoản nợ khác	8.320.582	9.081.986	9.433.343
Tổng nợ phải trả	250.148.953	297.478.304	325.509.550
Vốn chủ sở hữu	52.385.913	54.730.676	56.649.156
Vốn điều lệ	22.185.100	23.960.100	24.781.740
Vốn khác	25.913.927	26.217.917	26.382.006
Các quỹ	2.531.480	3.394.490	3.803.333
Chênh lệch thu chi chưa phân phối	1.755.406	1.158.169	1.682.077
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	302.534.866	352.208.980	382.158.706

Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.

II/ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
A. THU NHẬP	20.151.245	23.812.988	25.996.112
Thu từ lãi cho vay	17.837.619	20.811.325	22.275.620
Thu khác về hoạt động tín dụng	-	-	-
Thu lãi tiền gửi	292.697	296.678	542.939
Thu dịch vụ thanh toán	1.720	1.741	3.391
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	82	89	160
Thu từ hoạt động khác	1.995.786	2.545.975	3.155.794
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do NS cấp	2.281	136.515	3.826
Các khoản thu nhập khác	21.060	20.665	14.382
B. CHI PHÍ	18.394.839	22.673.163	24.314.035
Chi về huy động vốn	8.497.351	11.617.667	11.767.874
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	66.049	65.811	72.481
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác, hoa hồng cho tổ chức, cá nhân	3.404.772	3.962.690	4.415.890
Chi về tài sản	615.423	647.174	739.310
Chi cho nhân viên	3.782.850	4.075.855	4.591.660
Chi hoạt động quản lý, công vụ	730.802	784.020	828.260
Chi chênh lệch tỷ giá và trích lập dự phòng	388.240	274.757	436.966
Chi phí khác	909.352	1.245.189	1.461.594
C. CHÊNH LỆCH THU - CHI	1.756.406	1.139.825	1.682.077

Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.

I/ BALANCE SHEET

Unit: VND million

ASSETS	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Cash in hand	234,361	192,702	237,036
Deposits at the State Bank of Vietnam	907,497	2,449,046	405,556
Deposits and loans at other credit institutions	12,243,772	11,836,432	8,795,612
Loans to clients	281,372,811	329,843,907	365,327,897
Fixed assets	6,571,691	6,938,128	7,038,447
Other assets	1,204,734	948,765	354,158
Total assets	302,534,866	352,208,980	382,158,706
LIABILITIES AND EQUITY			
Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam	10,008,427	9,016,460	9,005,709
Deposits and borrowings from other credit institutions	104,135,259	117,385,136	127,380,861
Deposits of clients	41,014,780	44,926,580	51,175,389
Trust funds	30,933,018	39,435,674	50,869,329
Valuable papers	55,736,887	77,632,468	77,644,919
Other liabilities	8,320,582	9,081,986	9,433,343
Total liabilities	250,148,953	297,478,304	325,509,550
Equity	52,385,913	54,730,676	56,649,156
Charter capital	22,185,100	23,960,100	24,781,740
Other capital	25,913,927	26,217,917	26,382,006
Reserves	2,531,480	3,394,490	3,803,333
Undistributed earnings	1,755,406	1,158,169	1,682,077
Total liabilities and equity	302,534,866	352,208,980	382,158,706

Source: Financial statements audited by the State Audit.

II/ FINANCIAL RESULTS

Unit: VND million

ITEMS	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
A. INCOME	20,151,245	23,812,988	25,996,112
Interest income from lending activities	17,837,619	20,811,325	22,275,620
Other income from credit activities	-	-	-
Interest income from deposits	292,697	296,678	542,939
Income from payment activities	1,720	1,741	3,391
Income from cash management activities	82	89	160
Income from other activities	1,995,786	2,545,975	3,155,794
Credit management fee	2,281	136,515	3,826
Other incomes	21,060	20,665	14,382
B. EXPENSES	18,394,839	22,673,163	24,314,035
Funds mobilization expenses	8,497,321	11,617,667	11,767,874
Expenses associated with payment and cash management activities	66,049	65,811	72,481
Fee/commission paid to organizations and individuals for entrusted lending services	3,404,772	3,962,690	4,415,890
Asset expenses	615,423	647,174	739,310
Staff expenses	3,782,850	4,075,855	4,591,660
Managerial and operation expenses	730,802	784,020	828,260
Provisions	388,240	274,757	436,966
Other expenses	909,352	1,245,189	1,461,594
C. PROFIT (INCOME - EXPENSES)	1,756,406	1,139,825	1,682,077

Source: Financial statements audited by the State Audit.

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

CONTACT ADDRESSES

HỘI SỞ CHÍNH	HEADQUARTERS
Địa chỉ: Số 169 Linh Đường, Hoàng Liệt, Hà Nội Điện thoại/fax: 84-24-36417184/84-24-36417194 Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn Email: vp@vbsp.vn	Address: 169 Linh Duong, Hoang Liet Ward, Hanoi Tel/fax: 84-24-36417184/84-24-36417194 Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn Email: vp@vbsp.vn
SỞ GIAO DỊCH	TRANSACTION CENTER
Điện thoại/fax: 84-24-36417240	Tel/fax: 84-24-36417240
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO	TRAINING CENTER
Điện thoại/fax: 84-24-36417252/84-24-36417232	Tel/fax: 84-24-36417252/84-24-36417232
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	INFORMATION TECHNOLOGY CENTER
Điện thoại/fax: 84-24-36417197/84-24-36847192	Tel/fax: 84-24-36417197/84-24-36847192
CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
1. CHI NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG Địa chỉ: Số 03, phố Vũ Mũi, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang Điện thoại/fax: 0207 3810 795 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	1. TUYEN QUANG BRANCH Address: No. 76 Vu Mui, Minh Xuan Ward, Tuyen Quang Province Tel/fax: 0207 3810 795 Number of Transaction Offices: 17
2. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG Địa chỉ: Khu đô thị mới, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng Điện thoại/fax: 0206 3581 651 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	2. CAO BANG BRANCH Address: New Urban Area, Thuc Phan Ward, Cao Bang Province Tel/fax: 0206 3581 651 Number of Transaction Offices: 9
3. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU Địa chỉ: Tổ 22, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu Điện thoại/fax: 0213 3876 995 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	3. LAI CHAU BRANCH Address: Group 22, Tan Phong Ward, Lai Chau Province Tel/fax: 0213 3876 995 Number of Transaction Offices: 7
4. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI Địa chỉ: Số 999 đường Điện Biên, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai Điện thoại/fax: 0216 3852 111 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	4. LAO CAI BRANCH Address: No. 999 Dien Bien, Yen Bai Ward, Lao Cai Province Tel/fax: 0216 3852 111 Number of Transaction Offices: 17
5. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN Địa chỉ: Số 14, đường Phùng Chí Kiên, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên Điện thoại/fax: 0208 3752 803 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16	5. THAI NGUYEN BRANCH Address: No. 14 Phung Chi Kien, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province Tel/fax: 0208 3752 803 Number of Transaction Offices: 16

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
6. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN Địa chỉ: Số 10 đường Tôn Thất Tùng, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên Điện thoại/fax: 0215 3825 762 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	6. DIEN BIEN BRANCH Address: No. 10 Ton That Tung, Dien Bien Phu Ward, Dien Bien Province Tel/fax: 0215 3825 762 Number of Transaction Offices: 9
7. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN Địa chỉ: Số 79, đường Nguyễn Phi Khanh, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại/fax: 0205 3812 163 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	7. LANG SON BRANCH Address: No. 79 Nguyen Phi Khanh, Tam Thanh Ward, Lang Son Province Tel/fax: 0205 3812 163 Number of Transaction Offices: 10
8. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA Địa chỉ: Số 11, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La Điện thoại/fax: 0212 3859 168 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	8. SON LA BRANCH Address: No. 11 To Hieu, To Hieu Ward, Son La Province Tel/fax: 0212 3859 168 Number of Transaction Offices: 11
9. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ Địa chỉ: Số 76, đường Quang Trung, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại/fax: 0210 3813 344 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 31	9. PHU THO BRANCH Address: No. 76 Quang Trung, Viet Tri Ward, Phu Tho Province Tel/fax: 0210 3813 344 Number of Transaction Offices: 31
10. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH Địa chỉ: Đường Hùng Vương, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh Điện thoại/fax: 0204 3823 598 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	10. BAC NINH BRANCH Address: Hung Vuong Street, Tan Tien Ward, Bac Ninh Province Tel/fax: 0204 3823 598 Number of Transaction Offices: 17
11. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH Địa chỉ: Lô B7 - Khu đô thị Cột 5 - Cột 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh Điện thoại/fax: 0203 3824 817 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	11. QUANG NINH BRANCH Address: Lot B7 - Cot 5 - Cot 8 Urban Area, Ha Long Ward, Quang Ninh Province Tel/fax: 0203 3824 817 Number of Transaction Offices: 12
12. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội Điện thoại/fax: 0246 281 713 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 28	12. HA NOI CITY BRANCH Address: No. 27 Nguyen Co Thach, Tu Liem Ward, Ha Noi City Tel/fax: 0246 281 713 Number of Transaction Offices: 28
13. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG Địa chỉ: Lô C5, Lê Hồng Phong, phường Hải An, thành phố Hải Phòng Điện thoại/fax: 0225 3764 718 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 24	13. HAI PHONG CITY BRANCH Address: Lot C5 Le Hong Phong, Hai An Ward, Hai Phong City Tel/fax: 0225 3764 718 Number of Transaction Offices: 24
14. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN Địa chỉ: Số 117 đường Chu Mạnh Trinh, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên Điện thoại/fax: 0221 3862 981 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	14. HUNG YEN BRANCH Address: No. 117 Chu Manh Trinh, Pho Hien Ward, Hung Yen Province Tel/fax: 0221 3862 981 Number of Transaction Offices: 17
15. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH Địa chỉ: Số 48, đường Đinh Tất Miễn, phố 12, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình Điện thoại/fax: 0229 3883 294 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 21	15. NINH BINH BRANCH Address: No. 48 Dinh Tat Mien, Lane 12, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province Tel/fax: 0229 3883 294 Number of Transaction Offices: 21

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
16. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA Địa chỉ: Số 38, đường Đại Lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá Điện thoại/fax: 0237 3852 902 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 25	16. THANH HOA BRANCH Address: No. 38, Le Loi Boulevard, Hac Thanh Ward, Thanh Hoa Province Tel/fax: 0237 3852 902 Number of Transaction Offices: 25
17. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN Địa chỉ: Số 125, đường Lê Hồng Phong, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An Điện thoại/fax: 0238 3847 914 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 19	17. NGHE AN BRANCH Address: No. 125 Le Hong Phong, Truong Vinh Ward, Nghe An Province Tel/fax: 0238 3847 914 Number of Transaction Offices: 19
18. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH Địa chỉ: Số 12, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh Điện thoại/fax: 0239 3853 936 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	18. HA TINH BRANCH Address: No. 12 Xo Viet Nghe Tinh, Thanh Sen Ward, Ha Tinh Province Tel/fax: 0239 3853 936 Number of Transaction Offices: 11
19. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ Địa chỉ: Số 105 đường Bạch Đằng, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị Điện thoại/fax: 0232 3829 564 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16	19. QUANG TRI BRANCH Address: No. 105 Bach Dang, Dong Hoi Ward, Quang Tri Province Tel/fax: 0232 3829 564 Number of Transaction Offices: 16
20. CHI NHÁNH TP. HUẾ Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế Điện thoại/fax: 0234 3829 629 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	20. HUE CITY BRANCH Address: No. 49 Nguyen Hue, Thuan Hoa Ward, Hue City Tel/fax: 0234 3829 629 Number of Transaction Offices: 8
21. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG Địa chỉ: Số 346 đường Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng Điện thoại/fax: 0236 3786 556 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 23	21. DA NANG CITY BRANCH Address: No. 346 Le Thanh Nghi, Hoa Cuong Ward, Da Nang City Tel/fax: 0236 3786 556 Number of Transaction Offices: 23
22. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI Địa chỉ: Số 36 Nguyễn Thiếp, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi Điện thoại/fax: 0255 3819 911 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 22	22. QUANG NGAI BRANCH Address: No. 36 Nguyen Thiep, Cam Thanh Ward, Quang Ngai Province Tel/fax: 0255 3819 911 Number of Transaction Offices: 22
23. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI Địa chỉ: Lô B3A-22, Khu Đô Thị Mới An Phú Thịnh, phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai Điện thoại/fax: 0256 3821 495 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 27	23. GIA LAI BRANCH Address: Lot B3A-22, An Phu Thinh New Urban Area, Quy Nhon Ward, Gia Lai Province Tel/fax: 0256 3821 495 Number of Transaction Offices: 27
24. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tất Thành, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk Điện thoại/fax: 0262 3980 077 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 23	24. DAK LAK BRANCH Address: No. 33 Nguyen Tat Thanh, Buon Ma Thuot Ward, Dak Lak Province Tel/fax: 0262 3980 077 Number of Transaction Offices: 23
25. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà Điện thoại/fax: 0258 3818 798 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	25. KHANH HOA BRANCH Address: No. 195 Hoang Van Thu, Tay Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province Tel/fax: 0258 3818 798 Number of Transaction Offices: 14

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
26. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG Địa chỉ: Số 41 đường Hùng Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng Điện thoại/fax: 0263 3811 423 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 27	26. LAM DONG BRANCH Address: No. 41 Hung Vuong, Lam Vien - Da Lat Ward, Lam Dong Province Tel/fax: 0263 3811 423 Number of Transaction Offices: 27
27. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI Địa chỉ: Khu phố 7, Xa lộ Hà Nội, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Điện thoại/fax: 0251 8823 079 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 21	27. DONG NAI BRANCH Address: Block 7, Hanoi Highway, Tam Hiep Ward, Dong Nai Province. Tel/fax: 0251 8823 079 Number of Transaction Offices: 21
28. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH Địa chỉ: Số 79 Huỳnh Thị Mai, phường Long An, tỉnh Tây Ninh Điện thoại/fax: 0272 3826 126 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 23	28. TAY NINH BRANCH Address: No. 79 Huynh Thi Mai, Long An Ward, Tay Ninh Province Tel/fax: 0272 3826 126 Number of Transaction Offices: 23
29. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH Địa chỉ: Số 271 đường Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại/fax: 0283 9574 045 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 31	29. HO CHI MINH CITY BRANCH Address: No. 271 Nguyen Tri Phuong, Dien Hong Ward, Ho Chi Minh City Tel/fax: 0283 9574 045 Number of Transaction Offices: 31
30. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP Địa chỉ: số 139B đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp Điện thoại/fax: 0273 3876 186 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 21	30. DONG THAP BRANCH Address: No. 139B Nam Ky Khoi Nghia, Dao Thanh Ward, Dong Thap Province Tel/fax: 0273 3876 186 Number of Transaction Offices: 21
31. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG Địa chỉ: Số 10B, đường Hà Huy Tập, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang Điện thoại/fax: 0296 3943 277 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 25	31. AN GIANG BRANCH Address: No. 10B Ha Huy Tap, Rach Gia Ward, An Giang Province Tel/fax: 0296 3943 277 Number of Transaction Offices: 25
32. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH LONG Địa chỉ: Số 01B, đường Hoàng Thái Hiếu, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Điện thoại/fax: 0270 3833 934 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 24	32. VINH LONG BRANCH Address: No. 01B Hoang Thai Hieu, Long Chau Ward, Vinh Long Province Tel/fax: 0270 3833 934 Number of Transaction Offices: 24
33. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ Địa chỉ: Số 156-158 đường Trần Hưng Đạo, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ Điện thoại/fax: 0292 3828 951 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 27	33. CAN THO CITY BRANCH Address: No. 156-158 Tran Hung Dao, Ninh Kieu Ward, Can Tho City Tel/fax: 0292 3828 951 Number of Transaction Offices: 27
34. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau Điện thoại/fax: 0290 3836 049 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15	34. CA MAU BRANCH Address: No. 34 Ly Bon, An Xuyen Ward, Ca Mau Province Tel/fax: 0290 3836 049 Number of Transaction Offices: 15

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

2024

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

■ Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội/ Add: No. 169, Linh Duong street, Hoang Liet ward, Hoang Mai district, Ha Noi
■ Điện thoại/Tel: 024. 3641 7240 ■ Fax: 024. 3641 7246 ■ Website: vbsp.org.vn ■ Email: nhcsxh@vbsp.vn